

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả việc thực hiện Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng

(Phục vụ công tác thẩm định của Bộ Tư pháp)

Thực hiện nhiệm vụ Quốc hội giao tại Nghị quyết số 119/2020/QH14, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Thành phố Đà Nẵng và các Bộ, ngành liên quan tổ chức Hội nghị sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 119/2020/QH14 và xây dựng Báo cáo của Chính phủ sơ kết việc thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù tại thành phố Đà Nẵng trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội theo quy định. Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo sơ kết việc thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng với những nội dung cụ thể sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Khái quát chung thành phố Đà Nẵng

Thành phố Đà Nẵng là đô thị loại I trực thuộc Trung ương¹ và là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ của khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Theo số liệu niên giám thống kê năm 2022, thành phố Đà Nẵng có 1.284,7 km² diện tích tự nhiên²; dân số trung bình là 1.220,2 nghìn người; có 08 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 06 quận, 02 huyện) và 56 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 45 phường và 11 xã).

1.2. Bối cảnh thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội, thành phố Đà Nẵng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, như: Thiên tai, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở khu vực đô thị của thành phố có bước phát triển nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và chưa đồng bộ, quy mô kinh tế của thành phố chưa đạt kỳ vọng.

Tuy nhiên, với sự quan tâm hỗ trợ của trung ương và sự lãnh đạo, chỉ đạo

¹ Quyết định số 145/2003/QĐ-TTg ngày 15/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận thành phố Đà Nẵng là đô thị loại I.

² Theo báo cáo của thành phố Đà Nẵng, thành phố Đà Nẵng có 1.284,72 km² diện tích tự nhiên, tổng dân số là 1.235.214 người.

quyết liệt của Thành ủy Đà Nẵng, UBND thành phố Đà Nẵng đã tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, góp phần sớm kiểm soát, khống chế dịch bệnh Covid-19, từng bước ổn định, phục hồi tăng trưởng kinh tế, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đạt kết quả tốt³, tiến độ các công trình động lực, trọng điểm được đẩy nhanh. Các chương trình an sinh xã hội được duy trì thực hiện tốt, trong đó có chính sách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố được bảo đảm.

2. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện

2.1. Ở trung ương

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt 675 biên chế công chức của 45 phường của thành phố Đà Nẵng chuyển thành biên chế công chức thuộc quận tại Quyết định số 1575/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2022.

Các Bộ, cơ quan trung ương theo chức năng, thẩm quyền đã có các văn bản hướng dẫn trong quá trình triển khai thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng theo Nghị quyết của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ.

2.2. Ở địa phương

- Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng đã ban hành Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 10/8/2020, Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 119/2020/QH14.

- UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Kế hoạch số 6499/KH-UBND ngày 01/10/2020 về triển khai Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội và Chỉ thị số 41-CT/TU của Thành ủy; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 14/4/2021 về triển khai Nghị định số 34/2021/NĐ-CP của Chính phủ; ban hành Bộ tiêu chí và quy trình theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị⁴ và các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện về tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, công chức, viên chức phù hợp⁵ với thực tế tại địa phương.

³ GRDP giai đoạn 2021-2023 ước tăng 7,3%/năm; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) đã tăng qua các năm (năm 2020 giảm 10,4%; năm 2021 giảm 2,3% và đến năm 2022 ước tăng 6,69%); tổng doanh thu lưu trú, lữ hành và các dịch vụ hỗ trợ du lịch ước tăng 36%/năm; tổng mức bán lẻ hàng hoá giai đoạn 2021-2023 ước tăng 11,3%/năm; doanh thu dịch vụ vận tải, kho bãi, bưu chính và chuyển phát giai đoạn 2021-2023 ước tăng 13,8%/năm; kim ngạch xuất khẩu dự kiến tăng bình quân 12,5%/năm; kim ngạch xuất khẩu phần mềm ước tăng 16,5%/năm; thu hút đầu tư trong nước tăng khá.

⁴ Quyết định số 3465/QĐ-UBND ngày 01/11/2021.

⁵ Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 về số lượng, tên gọi các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận tại thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 ban hành Quy chế làm việc mẫu của UBND quận, UBND phường và Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 quy định về quản lý công chức, viên chức làm việc tại UBND quận, UBND phường trên địa bàn thành phố.

Thường trực Thành ủy và chính quyền thành phố Đà Nẵng đã làm việc trực tiếp với 06/06 quận về tình hình thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị. Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng chủ trì phối hợp Sở Nội vụ kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại các quận trên địa bàn thành phố và xử lý, kịp thời hướng dẫn giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện liên quan đến quản lý ngân sách.

Nhìn chung, công tác ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan trung ương, các cấp ủy đảng và chính quyền thành phố triển khai nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ và nhận được sự ủng hộ, đồng thuận của cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn thành phố⁶.

3. Công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức sơ kết

3.1. Công tác phổ biến, quán triệt và tuyên truyền

- Về thực hiện công tác phổ biến, quán triệt

Thành ủy Đà Nẵng đã tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 119/2020/QH14 và Nghị định số 34/2021/NĐ-CP đến cán bộ chủ chốt các cấp.

Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành thành phố tuyên truyền, phổ biến thường xuyên nội dung Nghị quyết số 119/2020/QH14, Nghị định số 34/2021/NĐ-CP trong cán bộ đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân.

Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của thành phố biên soạn, phát hành 5.000 cuốn Sổ tay hỏi - đáp về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng, biên soạn và phát hành gần 10.000 tờ gấp, tờ rơi cấp phát đến tổ dân phố, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (UBMTTQVN) thành phố phát hành 1.500 cuốn sổ tay hướng dẫn công tác giám sát, phản biện xã hội của MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Sở Nội vụ in tập tài liệu gồm hệ thống các văn bản triển khai thí điểm chính quyền đô thị gửi các cơ quan, đơn vị. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan chuyên môn của UBND thành phố đã tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu để triển khai thực hiện thí điểm theo lĩnh vực chuyên ngành.

- Về thực hiện công tác tuyên truyền

Ban Tuyên giáo Thành ủy đã đưa nội dung tuyên truyền về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị trong các hội nghị giao ban báo chí định kỳ, giao ban công tác tuyên giáo định kỳ hằng quý, các bản tin thông tin nội bộ hằng tháng; đồng thời chỉ đạo các cơ quan báo, đài thành phố mở các chuyên trang, chuyên mục phản ánh kịp thời hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trong

⁶ Kết quả khảo sát cho thấy 73,1%, CBCCVV và 81,5% người dân đồng thuận với chủ trương thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

quá trình thực hiện.

Các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh - Truyền hình thành phố đã tập trung công tác tuyên truyền, thường xuyên phổ biến về việc thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị⁷; Trang thông tin điện tử của các sở, ngành, quận, phường và Đài phát thanh quận, phường đăng tải Nghị quyết số 119/2020/QH14, Nghị định số 34/2021/ND-CP và các văn bản triển khai thực hiện.

Các quận, phường thông báo trên nền tảng mạng xã hội facebook, zalo và tuyên truyền cổ động trực quan trên các trục đường chính của quận, phường; tổ chức nhiều Hội thi trực tuyến tìm hiểu về chính quyền đô thị thu hút hàng trăm lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia. Các phường phổ biến các chủ trương, quy định về thí điểm chính quyền đô thị thông qua các cuộc họp của cấp ủy chỉ bộ, ban công tác mặt trận và tổ dân phố ở khu dân cư.

Kết quả khảo sát tháng 7/2023 cho thấy, nhờ làm tốt công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nên 100% cán bộ, công chức, viên chức và 83,3% người dân đã nắm được chủ trương, quá trình thành phố Đà Nẵng thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị⁸ (tăng 3% so với khảo sát năm 2022).

3.2. Công tác sơ kết của chính quyền địa phương

Thành phố Đà Nẵng đã tổ chức Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị vào tháng 8/2022, trên cơ sở đó, thành phố đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 17/01/2023 triển khai nhiệm vụ theo dõi, đánh giá và tổ chức sơ kết thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù tại thành phố Đà Nẵng năm 2023. Theo đó, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) các quận, huyện đã tổ chức sơ kết trước ngày 01/3/2023. Thành phố Đà Nẵng đã tổ chức khảo sát ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố và người dân về kết quả thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố.

Thường trực HĐND thành phố tiến hành đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố và đánh giá kết quả giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp của thành phố trong điều kiện thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị từ ngày 01/7/2021. Ban Thường trực UBMTTQVN thành phố đánh giá kết quả giám sát, phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp của thành phố trong điều kiện thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị từ ngày 01/7/2021. Trên cơ sở đó thành phố Đà Nẵng đã hoàn thiện dự thảo Báo cáo sơ kết và tổ chức Hội nghị sơ kết việc thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị

⁷ Có khoảng 200 tin bài chuyên sâu về chính quyền đô thị.

⁸ Theo kết quả khảo sát độc lập của Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng với 422 phiếu phát ra và 394 phiếu thu về (đạt 93,4%). Tiến hành khảo sát trực tiếp bằng phương pháp điều tra xã hội học thông qua bảng hỏi dành cho hai nhóm đối tượng: Cán bộ công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan Đảng, cơ quan chính quyền, UBMTTQVN các cấp; đại biểu HĐND thành phố, nguyên đại biểu HĐND quận, phường trên địa bàn thành phố và Nhân dân trên địa bàn 06 quận trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng vào đầu tháng 7/2023, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức Hội nghị sơ kết việc thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng vào ngày 30/8/2023.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ

1. Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương thành phố

1.1. Tổ chức và hoạt động của HĐND thành phố

a) Về số lượng, cơ cấu đại biểu HĐND; cơ cấu của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND

Số lượng đại biểu HĐND thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021-2026 là 52 đại biểu⁹.

Cơ cấu Thường trực HĐND thành phố thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, gồm có Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 04 Trưởng Ban. Các Ban HĐND thành phố thực hiện theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 (quy định Ban của HĐND thành phố có không quá 02 Phó Trưởng ban là đại biểu hoạt động chuyên trách), theo đó có tổng số 12 lãnh đạo Ban là đại biểu hoạt động chuyên trách (gồm 04 Trưởng Ban và 08 Phó Trưởng Ban). Các đại biểu HĐND thành phố chia làm 07 tổ đại biểu phụ trách, theo dõi 07 quận, huyện. Số lượng, cơ cấu thành viên của các Ban đảm bảo về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật.

HĐND thành phố đã ban hành Quy chế hoạt động của HĐND thành phố¹⁰, ký kết Quy chế phối hợp giữa 4 cơ quan: Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực HĐND thành phố, UBND thành phố, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố. Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng đoàn HĐND thành phố với Ban Thường vụ các quận ủy, huyện ủy trong công tác lãnh đạo và giám sát thực hiện nhiệm vụ theo quy định, phù hợp với tình hình thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị¹¹, trong đó đã quy định rõ phạm vi, nguyên tắc, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan.

b) Về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND thành phố

HĐND thành phố đã thực hiện đúng, đầy đủ các nhiệm vụ được bổ sung, điều chỉnh theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 trong việc quyết toán ngân sách, phân bổ ngân sách; giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố trên địa bàn quận, phường; giám sát hoạt động của UBND quận, UBND phường, Tòa án nhân dân (TAND) quận, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) quận...

⁹ Trong số 52 đại biểu HĐND thành phố: Nữ: 11 người (tỉ lệ 21,15%); Không có đại biểu là dân tộc thiểu số; trẻ tuổi (dưới 40 tuổi): 09 người (tỉ lệ 17,3%); ngoài Đảng: 01 người (tỉ lệ 1,9%); tái cử: 17 người (tỉ lệ 32,7%); tôn giáo: 01 người (tỉ lệ 1,9%); tự ứng cử: 0 người; dưới đại học: 01 người (tỉ lệ 1,9%); đại học: 09 người (tỉ lệ 17,3%); sau đại học 42 người (tỉ lệ 80,8%); cao cấp lý luận chính trị: 49 người (tỉ lệ 94,2%).

¹⁰ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của HĐND thành phố về ban hành Quy chế hoạt động của HĐND thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

¹¹ Quyết định số 4385-QĐ/TU ngày 06/8/2022.

HĐND thành phố đã ban hành Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 quy định một số hoạt động giám sát của Thường trực HĐND thành phố, các Ban HĐND thành phố, Tổ đại biểu HĐND thành phố và đại biểu HĐND thành phố khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị; xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát theo đúng quy định của pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đặc điểm và yêu cầu trong tình hình thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị.

- Về giám sát hoạt động UBND quận, UBND phường:

Thường trực HĐND thành phố, các Ban HĐND thành phố, các Tổ đại biểu HĐND thành phố và đại biểu HĐND thành phố đã xây dựng kế hoạch giám sát ngay từ đầu năm, trong đó xác định rõ nội dung giám sát chuyên đề, nội dung chất vấn, nội dung giải trình, thời gian thực hiện, đối tượng giám sát,... đảm bảo nội dung giám sát là những vấn đề dân sinh bức xúc; các tồn tại, hạn chế trong các lĩnh vực quản lý nhà nước được đông đảo nhân dân quan tâm; những vấn đề phát hiện qua hoạt động giám sát, khảo sát của các Ban, qua thông tin báo chí, dư luận xã hội và kết luận, chỉ đạo của Thường trực, Thường vụ Thành ủy.

Hình thức giám sát được thực hiện linh hoạt và đa dạng, phù hợp với thực tiễn, nhất là giai đoạn thực hiện phòng chống dịch, cụ thể là: Tăng cường giám sát chuyên đề; kết hợp giám sát trực tiếp và giám sát qua báo cáo, giám sát thường kỳ và giám sát đột xuất, tổ chức giám sát theo từng nhóm đối tượng, mở rộng hoạt động giám sát xuống tới cơ sở, nhất là ở các địa bàn không tổ chức HĐND, đẩy mạnh việc tổ chức giám sát tới tận thôn, tổ dân phố, trực tiếp tới từng công trình, dự án cụ thể. Kết luận của nhiều cuộc giám sát, khảo sát được sử dụng làm căn cứ để Thường trực HĐND tổ chức chất vấn, giải trình, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, xác định giải pháp, lộ trình khắc phục, xử lý tồn tại, hạn chế, vướng mắc.

Để tăng hiệu quả các cuộc giám sát, thành phần mời dự được mở rộng, gồm đại diện cơ quan cấp trên, các cơ quan chuyên môn, các chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực thực hiện giám sát. Quy trình giám sát đảm bảo theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015. Điểm mới trong hoạt động giám sát của Thường trực HĐND thành phố từ đầu nhiệm kỳ đến nay là hàng quý tổ chức tiếp xúc cử tri chuyên đề (đã tổ chức 02 cuộc), phiên giải trình giải quyết đơn thư (đã tổ chức 03 phiên đối với 13 trường hợp) và chương trình "HĐND với cử tri" (đã tổ chức 04 chương trình). Các thành viên trong Thường trực HĐND thành phố được phân công theo dõi hoạt động của các Tổ đại biểu, đồng thời theo dõi địa bàn để kịp thời báo cáo tình hình, qua đó các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND thành phố tăng cường hơn hoạt động của mình tại đơn vị bầu cử theo quy định.

Thường trực và các Ban của HĐND thành phố đã tăng cường các hoạt động giám sát, khảo sát chuyên đề giữa 2 kỳ họp; duy trì các phiên họp thường kỳ hàng tháng, hàng tuần nhằm giám sát tiến độ triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố, việc thực hiện cam kết tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn, việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và các kiến nghị qua giám

sát. Thường trực và các Ban của HĐND thành phố đã tổ chức nhiều đoàn giám sát làm việc với các quận, phường về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với việc triển khai thi điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị nhằm kịp thời đôn đốc, chỉ đạo giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Từ tháng 7/2021 đến nay, Thường trực và các Ban của HĐND thành phố đã tổ chức 02 đoàn, 12 tổ để thực hiện giám sát đối với 5/6 quận và tất cả 45 phường trên địa bàn thành phố.

- Về giám sát hoạt động VKSND và TAND quận:

HĐND, Thường trực và các Ban của HĐND thành phố đã tổ chức giám sát hoạt động của VKSND quận và TAND quận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 119/2020/QH14. Qua công tác giám sát cho thấy VKSND các quận tiếp tục tăng cường, thực hành tốt quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp ở địa phương; TAND quận thực hiện tốt chức năng xét xử sơ thẩm vụ việc theo quy định của pháp luật; bảo đảm thực hiện các yêu cầu về chế độ thông tin, báo cáo kết quả công tác cho HĐND thành phố, Quận ủy, UBND các quận, qua đó giúp các cơ quan kịp thời chỉ đạo, giám sát đối với các cơ quan này khi thực hiện thi điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị.

Hằng năm, Ban Pháp chế HĐND thành phố tổ chức giám sát hoạt động của VKSND, TAND đối với ít nhất 02 quận, huyện và thực hiện giám sát qua báo cáo. Trong năm 2023, Ban Pháp chế HĐND thành phố đã tổ chức giám sát chuyên đề công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn về lĩnh vực tư pháp tại 7 đơn vị¹² trên địa bàn thành phố.

Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của VKSND và TAND các quận đã có nhiều đổi mới, chỉ tiêu nghiệp vụ đều đạt và vượt so với kế hoạch khi thực hiện thi điểm mô hình chính quyền đô thị.

- Về công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư:

HĐND thành phố đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc theo dõi, giám sát, đôn đốc giải quyết đơn thư, kiểm soát công việc; triển khai phần mềm cơ sở dữ liệu tiếp công dân, giải quyết đơn thư dùng chung trên địa bàn thành phố, giúp cho công tác tiếp nhận, theo dõi xử lý và giám sát giải quyết đơn, thư của công dân được thuận lợi, đảm bảo đúng quy trình và thời gian quy định.

HĐND thành phố đã ban hành Quy định về tiếp công dân và xử lý đơn của HĐND thành phố, tạo hành lang pháp lý cho việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư của công dân, tổ chức và hoạt động giám sát trong công tác tiếp dân, xử lý đơn thư. Định kỳ hàng tháng, đại biểu HĐND thành phố tham gia tiếp dân định kỳ tại các Tổ Đại biểu HĐND tại địa bàn ứng cử đảm bảo đúng quy định.

1.2. Tổ chức và hoạt động của UBND, Chủ tịch UBND thành phố

a) Cơ cấu tổ chức của UBND thành phố

¹² Gồm: Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Công an huyện Hòa Vang, Công an quận Thanh Khê và Công an thành phố.

Cơ cấu tổ chức của UBND thành phố Đà Nẵng gồm Chủ tịch, 04 Phó Chủ tịch (hiện đang khuyết 01 Phó Chủ tịch) và 21 Ủy viên UBND (trong đó có 19 Ủy viên là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, 01 Ủy viên là Giám đốc Công an thành phố, 01 Ủy viên là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự thành phố; hiện đang khuyết 01 Ủy viên là Giám đốc Sở Y tế).

b) Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND, Chủ tịch UBND thành phố; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND thành phố đối với UBND quận.

UBND, Chủ tịch UBND thành phố đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị quyết số 119/2020/QH14.

- Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo toàn bộ hoạt động của UBND thành phố và hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật, cùng tập thể Thành ủy chỉ đạo UBND thành phố xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh và hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy, HĐND thành phố và các bộ, cơ quan trung ương về kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ. Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành các Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND của tất cả các quận, huyện trên địa bàn.

- UBND thành phố ban hành chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) hàng năm, chương trình công tác hàng tháng, trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, các địa phương và giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước. Trên cơ sở đó, các sở, ngành, quận, huyện chủ động triển khai thực hiện. Đối với những công việc có liên quan đến nhiều cơ quan khác nhau, UBND thành phố quy định rõ đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp, quy định việc lấy ý kiến¹³. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và khả năng giải quyết hoặc những vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa lãnh đạo các sở, ngành, chính quyền địa phương thì báo cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND thành phố giải quyết. Đối với những vấn đề quan trọng liên quan đến nhiều ngành, nhiều địa phương, Chủ tịch UBND thành phố thành lập các tổ chức tư vấn giải quyết. Điều này thể hiện sự đổi mới trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố.

- Trong chỉ đạo, điều hành, UBND thành phố đã chỉ đạo kịp thời, sâu sát từng trường hợp cụ thể, tình huống đột xuất. Vì vậy, việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, thẩm quyền của UBND, Chủ tịch UBND và các thành viên UBND

¹³ UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Công văn số 2182/UBND-TH ngày 05/5/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị địa phương, trong đó nêu rõ: Không trình UBND, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND thành phố những công việc thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan; không chuyển công việc thuộc cơ quan, đơn vị mình sang cơ quan, đơn vị khác; không giải quyết các công việc được xác định thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị khác. Không lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan không liên quan hoặc không cần thiết. Ghi rõ thời gian lấy ý kiến tối thiểu là 03 ngày và tối đa là 07 ngày làm việc. Cơ quan được lấy ý kiến phải trả lời có chính kiến rõ ràng, không trả lời chung chung, thiếu trách nhiệm, quá thời hạn lấy ý kiến mà không trả lời hoặc chậm trả lời thì được xác định là đồng ý với ý kiến đề xuất.

thành phố trên các lĩnh vực đạt nhiều kết quả, vừa làm tốt công tác kiểm tra nắm bắt tình hình tại cơ sở, vừa tập trung cải thiện lề lối làm việc, thể hiện sự quyết tâm của chính quyền thành phố trong lãnh đạo, điều hành, đổi mới, sáng tạo để thúc đẩy thành phố phát triển nhanh và bền vững.

- UBND thành phố phối hợp với các Ban của HĐND thành phố để triển khai kịp thời nghị quyết của HĐND thành phố; định kỳ hàng tháng, Thường trực HĐND thành phố; Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND thành phố và Ban Thường trực UBMTTQ thành phố tổ chức họp để thống nhất quan điểm thực hiện đối với những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND. Những nhiệm vụ, quyền hạn được điều chỉnh, bổ sung theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 được UBND thành phố thực hiện thuận lợi, đầy đủ và đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ trong chỉ đạo, điều hành.

- Để tăng tính chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và chính quyền địa phương, thành phố đã đẩy mạnh thực hiện phân cấp, ủy quyền, tạo điều kiện để các quận thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ khi không tổ chức HĐND quận. Mục tiêu là thực hiện cải cách hành chính, rút ngắn quy trình, thủ tục, giảm khâu trung gian, giảm thời gian giải quyết, nâng cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu, để cao vai trò quản lý trực tiếp của cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương ở quận, phường. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND cấp trên đối với cấp dưới đảm bảo thông suốt, nâng cao tính chủ động của cơ quan hành chính và trách nhiệm người đứng đầu.

- UBND thành phố đã đẩy mạnh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc và phối hợp công tác, kiểm soát tiến độ thực hiện nhiệm vụ và cập nhật thường xuyên trên phần mềm Quản lý theo dõi công việc nhằm chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; thái độ, tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức.

c) Về kết quả thực hiện việc quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc quận, phường quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công.

Theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 thì thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc quận, phường quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công được giao cho UBND thành phố; quận không còn thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và trực tiếp giao danh mục chi tiết các dự án được bố trí kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm trên cơ sở tổng số vốn phân cấp được HĐND thành phố giao (cấp quận không còn là một cấp ngân sách nên không còn vốn phân cấp và thay thế là vốn bố trí cho các công trình dân sinh). Nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, thành phố đã thực hiện ủy quyền cho UBND các quận quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án dân sinh được thực hiện theo danh mục công trình cụ thể đã được HĐND thành phố thông qua và UBND thành phố giao tại Quyết định giao kế hoạch vốn hằng năm. Việc ủy quyền đó đã nhận được đồng thuận cao và tạo sự thuận lợi, chủ động cho UBND các quận trong việc triển khai thủ tục

chuẩn bị đầu tư, thực hiện các dự án trên địa bàn các quận được Thành ủy, HĐND và UBND thành phố giao, phù hợp với điều kiện thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố.

d) Về số lượng, tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố.

- Việc tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố thực hiện theo quy định của Chính phủ. Hiện nay, số lượng cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Đà Nẵng là 19 cơ quan. Cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn từng bước được sắp xếp hợp lý, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định; đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, có sự phối hợp giữa các phòng ban trong đơn vị, tránh tình trạng chồng chéo chức năng và phù hợp với tính chất quản lý ở khu vực đô thị. Cơ quan chuyên môn của UBND thành phố thực hiện phối hợp thường xuyên với UBND quận, huyện, đảm bảo chỉ đạo kịp thời về công tác chuyên môn.

- Các cơ quan chuyên môn đã tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, quản lý ngành, lĩnh vực được giao, thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền, giúp UBND thành phố quản lý nhà nước trên các lĩnh vực và chỉ đạo, điều hành các mặt kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng một cách hiệu quả.

đ) Đánh giá hiệu quả việc giải quyết và thực hiện thủ tục hành chính giữa UBND thành phố với UBND quận.

- Cơ chế một cửa, một cửa liên thông được duy trì có hiệu quả, đồng bộ cả ba cấp thành phố và 100% quận, huyện và phường, xã. Thành phố Đà Nẵng đã triển khai Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn thành phố cho bưu điện, theo đó tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND quận, huyện có các công chức thuộc Văn phòng, các phòng chuyên môn và nhân viên bưu điện được cử đến làm việc. Thực hiện Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Công an quận, huyện đã bố trí nhân sự để tiếp nhận và trả kết quả trên lĩnh vực hộ khẩu, chứng minh nhân dân tại Bộ phận một cửa UBND các quận, huyện.

- Thực hiện quy định Luật Cư trú và Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ, UBND thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai sử dụng thông tin tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, không được yêu cầu người dân cung cấp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, giấy tạm trú, kể cả xác nhận nơi cư trú khi đã có thông tin, dữ liệu tra cứu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- UBND thành phố đã ban hành văn bản triển khai thực hiện Công văn số 165/TTg-KSTT ngày 20/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ để cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Những năm gần đây, chỉ số cải cách hành chính của thành phố luôn nằm top đầu các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (năm 2020 xếp thứ 6, năm 2021 xếp thứ 3 và năm 2022 xếp thứ 5).

2. Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở quận

2.1. Cơ cấu tổ chức của chính quyền địa phương ở quận

- Theo Nghị quyết số 119/2020/QH14, chính quyền địa phương ở quận là UBND quận, UBND quận là cơ quan hành chính nhà nước ở quận, làm việc theo chế độ thủ trưởng. UBND quận gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và công chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận. Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND quận, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận là công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của UBND quận. Tuy nhiên, theo Nghị định số 34/2021/NĐ-CP thì trong cơ cấu tổ chức của UBND quận bao gồm cả Trưởng Công an quận và Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận. Quy định này xuất phát từ yêu cầu thực tiễn cần phải bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với công tác đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được thống nhất, hiệu quả.

Thực tế trong thời gian thực hiện thí điểm tổ chức chính quyền đô thị, việc thực hiện cơ cấu tổ chức của UBND quận theo quy định của Nghị định số 34/2021/NĐ-CP với sự tham gia của Trưởng Công an quận, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận vào Ban Thường vụ, cấp ủy, chính quyền quận đã góp phần bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện, kịp thời của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc phát hiện, giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự từ sớm, từ xa được thống nhất, hiệu quả. Đồng thời bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa UBND quận và người đứng đầu cơ quan công an, quân sự để thực hiện tốt các nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng an ninh, trật tự trên địa bàn.

- Cơ cấu nhân sự của UBND quận phù hợp với cơ chế làm việc theo chế độ thủ trưởng, phát huy vai trò của người đứng đầu; tổ chức của UBND quận gọn nhẹ hơn, hoạt động nhanh nhạy, thông suốt, tích cực, chủ động điều hành, quyết định nhanh chóng những vấn đề cấp bách của địa phương trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm của mỗi trí trí việc làm, giảm thời gian giải quyết công việc.

2.2. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND quận

- UBND quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 119/2020/QH14. Theo đó, chức năng, nhiệm vụ của UBND quận được điều chỉnh phù hợp, chưa phát sinh những khó khăn, vướng mắc lớn. UBND các quận đã triển khai thực hiện trình tự xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường trực thuộc.

- Nghị quyết số 119/2020/QH14 quy định bổ sung chức năng, nhiệm vụ đã tạo điều kiện cho UBND quận quản lý, điều hành kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, phát huy vai trò của người đứng đầu. Quá trình chỉ đạo, điều hành của UBND quận hiệu quả trong điều kiện không tổ chức HĐND. Trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch UBND quận được nâng cao. Các kế hoạch, chương trình sau khi thành phố phê duyệt được triển khai thực hiện đúng quy trình, thời gian; có sự giám sát, chỉ đạo từ thành phố, đảm bảo đúng thẩm quyền. Việc điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND quận cho HĐND thành

phổ, UBND thành phố và UBND quận cơ bản phù hợp.

- UBND quận đã ban hành quy chế hoạt động phù hợp chế độ thủ trưởng; phân công trách nhiệm cho từng thành viên phụ trách công việc một cách cụ thể; quy định quan hệ phối hợp giải quyết công việc giữa các cơ quan chuyên môn. Các phòng chuyên môn chủ động tham mưu giải quyết công việc được phân công, đáp ứng được yêu cầu của công dân, tổ chức.

2.3. Về cơ chế làm việc của UBND quận, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND quận

- Quy định UBND quận làm việc theo chế độ thủ trưởng bảo đảm phù hợp với chức năng là cơ quan hành chính tại quận, đồng thời đề cao vai trò, trách nhiệm, phát huy năng lực, tinh thần chủ động của người đứng đầu là Chủ tịch UBND quận. UBND quận đã ban hành Quy chế làm việc phù hợp với mô hình mới, củng cố các cơ quan chuyên môn, phân công nhiệm vụ cụ thể. Chủ tịch UBND quận là người đứng đầu UBND quận, chịu trách nhiệm trước HĐND, UBND, Chủ tịch UBND thành phố và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND quận. Chủ tịch UBND quận bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác đối với Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND phường và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận; tuyển dụng, quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật; ký các văn bản của UBND quận.

- Thực hiện làm việc theo chế độ thủ trưởng nhưng hoạt động của UBND, Chủ tịch UBND quận được đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền và sự giám sát của người dân nên vẫn duy trì được cơ chế kiểm soát quyền lực đối với cơ quan, chức danh này.

2.4. Đánh giá việc tổ chức hội nghị đối thoại, hoạt động tiếp công dân của Chủ tịch UBND quận

- Việc đối thoại, tiếp nhận và giải quyết ý kiến của người dân được thực hiện đúng quy định tại Điều 9 Nghị định số 34/2021/NĐ-CP. Trên cơ sở các quy định của Thành ủy về tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với người dân và xử lý đơn, thư và hướng dẫn của HĐND thành phố, UBND các quận đã cụ thể hóa, ban hành văn bản triển khai thực hiện, quy định rõ nguyên tắc đối thoại với Nhân dân, trách nhiệm tổ chức hội nghị đối thoại, nội dung và hình thức đối thoại.

- Qua hơn 02 năm thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, công tác đối thoại với Nhân dân của Chủ tịch UBND quận được thực hiện theo quy định, góp phần phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân. Qua đối thoại với Nhân dân, Chủ tịch UBND quận đã trực tiếp lắng nghe và tiếp thu những ý kiến, kiến nghị của người dân đóng góp xây dựng chính quyền; giúp Chủ tịch UBND quận chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kịp thời xử lý, giải quyết các vấn đề bức xúc của người dân. Theo kết quả tổng hợp từ 01/7/2021 đến 31/3/2023, UBND quận đã tiếp nhận 1.189 ý kiến, đề xuất của người dân và tỷ lệ giải quyết trên 85%. Chủ tịch UBND quận đã tổ chức 48 cuộc đối thoại với 4.479 người

tham gia (cả trực tiếp và trực tuyến). Các buổi đối thoại được tổ chức chất lượng, hiệu quả. Thông qua đối thoại trực tiếp với Nhân dân đã kịp thời xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân; tiếp thu các ý kiến, phản ánh và đóng góp của người dân trong xây dựng Đảng, chính quyền.

2.5. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND quận đối với UBND phường trực thuộc; hiệu quả giải quyết, thực hiện thủ tục hành chính giữa UBND quận với UBND phường

- Công tác chỉ đạo của UBND quận đối với UBND các phường trực thuộc được thực hiện đúng quy định, tăng cường hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của của hệ thống hành chính nhà nước từ quận đến cơ sở.

- Tại khoản 7 Điều 7 Nghị định số 34/2021/NĐ-CP quy định khi cần thiết, Chủ tịch quận ủy quyền cho Phó Chủ tịch quận, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận và Chủ tịch phường để giải quyết một hoặc một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND quận. Theo đó, Chủ tịch UBND quận đã thực hiện ủy quyền cho Chủ tịch UBND phường một số nội dung trong hoạt động quản lý, điều hành, góp phần tạo điều kiện thuận lợi và chủ động hơn cho Chủ tịch UBND phường trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, đơn vị và người dân tại địa phương, rút ngắn thời gian giải quyết, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, bảo đảm cung ứng các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu cho người dân. Đồng thời, việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND phường cũng đã tạo điều kiện thuận lợi cho các phường trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn theo phân cấp, ủy quyền của chính quyền đô thị, đáp ứng nhu cầu đa dạng của dân cư đô thị.

2.6. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Quận ủy đối với UBND quận

- Ban Thường vụ quận ủy đã chỉ đạo tiến hành rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của cấp ủy đảng các quận, phường phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương quận, phường được quy định tại Nghị quyết số 119/2020/QH14; sửa đổi, bổ sung các quy định về thẩm quyền, quy trình công tác cán bộ ở quận, phường phù hợp với thẩm quyền công tác cán bộ của Chủ tịch UBND quận trong mô hình chính quyền đô thị. Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định đối với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy đảng, người đứng đầu chính quyền các cấp; hướng dẫn cấp ủy đảng các quận, phường xây dựng quy chế hoạt động kiểm tra, giám sát của cấp ủy và Ủy ban kiểm tra cấp ủy, quy chế phối hợp giữa Ủy ban kiểm tra với các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong điều kiện thực hiện thi điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị. Hướng dẫn thực hiện và tăng cường kiểm tra, giám sát của cấp ủy gắn với việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả và tính chủ động trong quản lý, điều hành của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát, xây dựng chính quyền.

- UBND quận vẫn đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo và báo cáo xin ý kiến của cấp ủy cùng cấp trước khi triển khai các chủ trương công tác lớn hoặc công việc

có liên quan đến đông đảo Nhân dân, bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo của cấp ủy Đảng và chỉ đạo của chính quyền cấp trên.

2.7. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND quận đối với UBND phường trực thuộc; mối quan hệ phối hợp trong công tác giữa UBND quận với các cơ quan, UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội quận

- UBND quận thường xuyên chỉ đạo UBND phường thực hiện các nhiệm vụ về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương thông qua các hình thức giao ban trực tiếp hoặc chỉ đạo, hướng dẫn bằng văn bản, đồng thời chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với chính quyền địa phương ở phường cùng giải quyết những vấn đề dân sinh, các kiến nghị, bức xúc của người dân địa phương. Việc chỉ đạo, điều hành này được thực hiện đúng quy định, linh hoạt, đảm bảo tính thông suốt, rút ngắn quy trình trong việc giải quyết công việc của địa phương.

- UBND quận thường xuyên phối hợp với UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc vận động Nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng, an ninh ở địa phương; xây dựng Quy chế phối hợp hoạt động với UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. Thông qua các cuộc họp liên tịch, họp UBND định kỳ cũng như hội nghị sơ kết, tổng kết, UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở quận đã tích cực tham gia xây dựng chính quyền, kịp thời tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của cử tri gửi UBND quận giải quyết theo thẩm quyền và đã giám sát việc thực hiện các công việc của địa phương.

2.8. Về các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận

Số lượng và tên gọi cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận thực hiện theo quy định của Chính phủ. Theo đó, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận được tổ chức ổn định 12 phòng như trước khi thực hiện thí điểm, bảo đảm sự thống nhất quản lý của địa phương và sự hướng dẫn trực tiếp của cơ quan chuyên môn cấp trên; riêng Văn phòng HĐND và UBND quận đổi tên thành Văn phòng UBND quận. Tuy nhiên, do việc tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận phải đảm bảo đúng tên gọi, số lượng theo quy định hiện hành của Chính phủ nên chưa tạo được sự linh hoạt trong việc thực hiện cơ cấu tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với tình hình thực tiễn. Cụ thể, việc thực hiện sáp nhập các phòng chuyên môn có chức năng tương đồng (Phòng Quản lý đô thị và Phòng Tài nguyên và Môi trường) hoặc thành lập phòng chuyên môn phù hợp với thực tiễn quản lý đô thị tại thành phố Đà Nẵng (Phòng Du lịch) chưa có cơ sở pháp lý để thực hiện.

3. Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở phường

3.1. Về cơ cấu tổ chức của UBND phường

- Theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 thì chính quyền địa phương ở phường là UBND phường, UBND phường là cơ quan hành chính nhà nước ở phường. UBND phường gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các công chức khác của phường. Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường là công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của UBND phường, được Chủ tịch UBND quận bổ nhiệm, miễn nhiệm,

điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác.

- Công chức của UBND phường thuộc biên chế công chức của UBND quận và do UBND quận quản lý, sử dụng. Biên chế công chức bình quân làm việc tại UBND phường là 15 người. Đây là cơ chế, chính sách mới, tạo cơ sở cho việc chuẩn hóa đội ngũ công chức phường theo hướng chuyên nghiệp; tạo sự chủ động, linh hoạt, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, điều động công chức giữa quận và phường.

- Tổ chức bộ máy chính quyền phường được tổ chức tinh gọn, hoạt động thông suốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không làm gián đoạn và ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của chính quyền phường. Tuy nhiên, tương tự như quy định về cơ cấu tổ chức của UBND quận, tại Nghị định số 34/2021/NĐ-CP cũng quy định trong cơ cấu tổ chức của UBND phường có thêm chức danh Trưởng Công an phường.

Quy định này xuất phát từ yêu cầu thực tiễn chính quyền địa phương ở phường cần phải bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với công tác đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn phường được thống nhất, hiệu quả. Trong thực tiễn thực hiện cho thấy cơ cấu tổ chức của UBND phường theo quy định của Nghị định số 34/2021/NĐ-CP với sự tham gia của Trưởng Công an phường, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường vào Ban Thường vụ, cấp ủy, chính quyền địa phương ở phường đã góp phần bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện, kịp thời của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc phát hiện, giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự từ sớm, từ xa được thống nhất, hiệu quả; đồng thời bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa UBND phường và người đứng đầu cơ quan công an, quân sự để thực hiện tốt các nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng an ninh, trật tự trên địa bàn.

3.2. Về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND phường

- UBND phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 119/2020/QH14. Chức năng, nhiệm vụ của UBND phường đã được điều chỉnh phù hợp, chưa phát sinh những khó khăn, vướng mắc lớn trong quá trình triển khai thực hiện. Quá trình chỉ đạo, điều hành của UBND phường bảo đảm thông suốt, hiệu lực, hiệu quả trong điều kiện không tổ chức HĐND phường.

- Hoạt động của UBND phường chịu sự giám sát của Nhân dân; phát huy quyền làm chủ, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; đáp ứng sự hài lòng của người dân; tuân thủ trình tự, thủ tục, thẩm quyền được giao, theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của UBND phường.

Tuy nhiên, cũng giống như UBND quận, việc quy định UBND phường là đơn vị dự toán ngân sách nên không còn nguồn tăng thu, kết dư như một cấp ngân sách (như trước khi thực hiện thí điểm), theo đó đã phần nào hạn chế tính chủ động trong việc cân đối thêm nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương.

3.3. Về cơ chế làm việc của UBND phường theo chế độ thủ trưởng

- UBND phường làm việc theo chế độ thủ trưởng; Chủ tịch UBND phường là người đứng đầu, lãnh đạo, quản lý, điều hành công việc của UBND

phường, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và tuân thủ các quy định của pháp luật. Trên cơ sở Quy chế làm việc mẫu do thành phố ban hành và hướng dẫn của UBND quận, UBND các phường đã xây dựng và ban hành Quy chế làm việc mới thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ thủ trưởng. Quy chế làm việc đã xác định nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, lề lối làm việc, phương thức giải quyết công việc của UBND phường, Chủ tịch UBND phường điều hành hoạt động của UBND phường trên cương vị là thủ trưởng cơ quan hành chính, chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND, Chủ tịch UBND quận và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của UBND phường; quy định về mối quan hệ công tác giữa UBND phường với các cơ quan, tổ chức liên quan; chế độ hội họp, giải quyết công việc, quản lý văn bản của UBND phường; phân công nhiệm vụ đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các công chức thuộc UBND phường, đảm bảo rõ trách nhiệm đối với từng chức danh công chức trong thực hiện nhiệm vụ; đề cao và phát huy vai trò, trách nhiệm cá nhân trong giải quyết công việc; sự phối hợp, hỗ trợ, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc.

- Qua hơn 02 năm thực hiện thí điểm, cơ chế làm việc theo chế độ thủ trưởng đã đề cao trách nhiệm cá nhân, phát huy năng lực, tính chủ động, sáng tạo của Chủ tịch UBND phường; công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương ở phường thông suốt, hiệu quả hơn. Mặc dù làm việc theo chế độ thủ trưởng nhưng hoạt động của UBND, Chủ tịch UBND phường được đặt dưới sự lãnh đạo của đảng ủy phường, sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền và sự giám sát của người dân nên vẫn duy trì được cơ chế kiểm soát quyền lực đối với cơ quan, chức danh này.

- Mối quan hệ công tác giữa UBND, Chủ tịch UBND phường với Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường được quy định cụ thể, bảo đảm được sự lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp, giám sát của UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở phường và của người dân trên địa bàn trong hoạt động của UBND phường.

- UBND các phường duy trì chế độ họp giao ban hàng tuần giữa Chủ tịch với các Phó Chủ tịch và công chức phường; giao ban với tổ dân phố để thông tin về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn, nắm bắt và xử lý các vấn đề phát sinh; phối hợp với UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở phường trong công tác chăm lo đời sống, bảo vệ lợi ích của Nhân dân. Đối với những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND phường, Chủ tịch UBND phường tổ chức họp để thảo luận tập thể, đồng thời mời đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBMTTQ phường tham dự và góp ý theo quy chế làm việc của UBND phường. Các cuộc họp có các nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân đều được thông tin trên các hệ thống thông tin của phường như niêm yết tại trụ sở UBND phường, Bảng tin Nhà văn hóa và hệ thống loa truyền thanh phường...

- Phương thức làm việc theo chế độ thủ trưởng đã đảm bảo tính kịp thời, nhanh nhạy của chính quyền phường khi giải quyết các nhiệm vụ phát sinh đột xuất, nhất là trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 vừa qua. Việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; giải quyết các thủ tục

hành chính; đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND phường được nâng lên; việc quyết định các chủ trương, biện pháp được triển khai thực hiện nhanh hơn nhưng vẫn đảm bảo được nguyên tắc tập trung dân chủ, tuân thủ các quy định của pháp luật. Đồng thời, giúp lãnh đạo chính quyền cấp trên có điều kiện đánh giá thực chất năng lực công tác của Chủ tịch UBND phường trong điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

3.4. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy phường đối với UBND phường; công tác phối hợp giữa UBND phường với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phường

a) Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy phường đối với UBND phường

- Ban Thường vụ Đảng ủy các phường đã thực hiện sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của cấp ủy đảng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở phường được quy định tại Nghị quyết 119/2020/QH14; tăng cường kiểm tra, giám sát theo quy định đối với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND, Chủ tịch UBND phường; xây dựng quy chế kiểm tra, giám sát của cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra cấp ủy, quy chế phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong điều kiện thực hiện tổ chức chính quyền đô thị; tăng cường kiểm tra, giám sát gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả và tính chủ động trong quản lý, điều hành của chính quyền, phát huy vai trò của MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát, xây dựng chính quyền.

- Đảng ủy các phường đã bổ sung, hoàn thiện Quy chế làm việc của Đảng ủy phường, trong đó quy định rõ vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng và mối quan hệ phối hợp công tác giữa chính quyền với UBMTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị; quy định rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân của Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Bí thư Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của UBND phường và các lĩnh vực được phân công trực tiếp phụ trách theo quy định của Đảng, các quy định pháp luật có liên quan; thực hiện chế độ thông tin báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, hoạt động của UBND phường; về việc phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch UBND phường, Trưởng công an phường, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự phường và công chức khác làm việc tại UBND phường, người hoạt động không chuyên trách ở phường, tổ trưởng tổ dân phố.

- Theo Quy chế của Đảng ủy, hàng tháng Đảng ủy các phường ban hành nghị quyết thường kỳ để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương. Quá trình thực hiện nghị quyết đều có kiểm tra, đánh giá việc thực hiện để kịp thời xử lý các vấn đề đột xuất phát sinh về kinh tế - xã hội, an ninh trật tự trên địa bàn phường.

Quá trình thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị, đảng ủy các phường đã làm tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo UBND phường, Chủ tịch UBND

phường thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng được giao, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

b) Về quan hệ phối hợp công tác với UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phường:

Quy chế hoạt động của UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở phường đã được rà soát, sửa đổi cho phù hợp với mô hình chính quyền đô thị, nâng cao chất lượng, đổi mới hình thức hoạt động để tăng cường vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát, xây dựng chính quyền theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước trong điều kiện thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị.

Trong mô hình chính quyền đô thị, không còn tổ chức HĐND phường thì việc thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở phường đặt ra yêu cầu cao hơn. Theo đó, UBMTTQ ở phường đã tăng cường công tác phối hợp với các tổ chức thành viên triển khai thực hiện nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền cơ sở, ban hành quy chế phối hợp trong công tác giám sát, xây dựng chính quyền giữa MTTQ với các tổ chức thành viên trong điều kiện không tổ chức HĐND phường nhằm đảm bảo quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy tối đa.

- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở phường đã phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội; phối hợp chặt chẽ với UBND phường trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, như: Tuyên truyền chính sách, pháp luật, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tuyên truyền vận động người dân chấp hành quy định của pháp luật, chăm lo đời sống và bảo vệ lợi ích của Nhân dân. Kết quả phối hợp đã góp phần tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của chính quyền địa phương ở phường. Cấp ủy, chính quyền địa phương đảm bảo kinh phí hoạt động và tạo các điều kiện thuận lợi để UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở phường hoạt động hiệu quả¹⁴.

Thực tiễn triển khai cho thấy hoạt động của UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở phường được thực hiện tốt, có hiệu quả, phát huy được vai trò giám sát, phản biện xã hội trong điều kiện không tổ chức HĐND phường, chăm lo đời sống và bảo vệ lợi ích của Nhân dân.

¹⁴ Theo Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 quy định mức khoán kinh phí hoạt động các Tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và mức khoán kinh phí hoạt động thôn, tổ dân phố thì mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội cấp xã đều tăng 1,4 lần so với Nghị quyết số 119/2015/NQ-HĐND trước đây, cụ thể: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc là 56 triệu đồng/năm; Các Hội: Liên hiệp Phụ nữ, Cựu Chiến binh, Nông dân và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là 42 triệu đồng/tổ chức/năm.

Theo Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 quy định mức chi hỗ trợ kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" thì mức hỗ trợ kinh phí đối với UBMTTQVN cấp xã tối thiểu 28 triệu đồng/năm/xã;

Theo Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách; trong đó định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể cho UBND cấp xã như sau: "Phân bổ 20% trên tổng chi hành chính (theo cơ cấu 80% chi lương và chi khác theo định biên, 20% chi nhiệm vụ đặc thù) để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù quản lý nhà nước. Theo đó căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ, UBND phường phân bổ đảm bảo kinh phí hoạt động và tạo điều kiện thuận lợi để UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở phường hoạt động hiệu quả, gắn với thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội.

3.5. Đánh giá hiệu quả giải quyết và thực hiện thủ tục hành chính của UBND phường

- Thực hiện quy định Chủ tịch phường được ủy quyền cho công chức Tư pháp - Hộ tịch ký chứng thực, đến nay trên địa bàn thành phố đã có 42/45 phường thực hiện. Số lượng chứng thực do công chức Tư pháp - Hộ tịch của các phường thực hiện từ thời điểm được ủy quyền đến ngày 07/7/2023 là 1.253.890 văn bản. Việc thực hiện quy định này đã tạo sự hài lòng cho tổ chức, công dân do công việc được giải quyết nhanh chóng, kịp thời, tiết kiệm thời gian, góp phần cải cách thủ tục hành chính, tăng trách nhiệm cá nhân của công chức Tư pháp - Hộ tịch, đồng thời đã triển khai cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính, đến nay đã có 48.964 bản sao điện tử được thực hiện thành công trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Thực hiện quy định Luật Cư trú và Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ, 100% phường trên địa bàn thành phố đã thực hiện kết nối và sử dụng thông tin khai thác trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, không yêu cầu người dân cung cấp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, giấy tạm trú (kể cả xác nhận nơi cư trú) khi đã có thông tin, dữ liệu tra cứu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hiện nay, UBND các phường đang triển khai các công tác chuẩn bị tiếp nhận và tuyên truyền phục vụ cho “3 trong 1” thủ tục: Khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế và khai tử, xóa thường trú, hỗ trợ mai táng phí theo Đề án 06 của Chính phủ về Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Đối với công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, nhiều đơn vị đã áp dụng những hình thức tuyên truyền hiệu quả, triển khai rộng rãi thủ tục hành chính như thông qua nhiều kênh khác nhau như treo panô, sử dụng mạng xã hội. Qua đó, công dân và các tổ chức nắm được cơ bản các thủ tục hành chính và dễ dàng hơn trong việc tiếp cận các thông tin liên quan đến các thủ tục hành chính của địa phương. Thành lập Tổ tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ và xử lý phản ánh liên quan đến thủ tục hành chính cho công dân trong việc giải quyết thủ tục hành chính tại phường, theo đó 100% các phường trên địa bàn đã triển khai thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng gắn với triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố.

- Việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy trình áp dụng chung toàn thành phố trên phần mềm một cửa điện tử dùng chung 3 cấp.

3.6. Về số lượng, chức danh, việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức phường

- Trong mô hình chính quyền đô thị, các chức danh công chức phường bao gồm Chủ tịch UBND phường, Phó Chủ tịch UBND phường và các chức danh công chức khác. Công chức phường được xác định thuộc biên chế công chức của

UBND quận, do UBND quận quản lý, sử dụng. Số lượng biên chế công chức làm việc tại UBND phường bình quân là 15 người/phường, số bình quân này được tính cho tổng số phường của một quận. UBND thành phố trình HĐND thành phố quyết định số lượng biên chế công chức của UBND phường ở từng quận. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ của từng phường, UBND quận sẽ quyết định cụ thể số lượng công chức làm việc tại UBND của từng phường trực thuộc.

- Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức phường được thực hiện như đối với công chức quận trở lên theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Thành phố đã quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức phường, xã. Vì vậy, đến nay 100% cán bộ, công chức phường, xã đạt chuẩn theo quy định.

- Thành phố đã có nhiều giải pháp chú trọng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức phường, như: quy định rõ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn của các vị trí chức danh; đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực về công tác tại phường. Năm 2022, UBND các quận đã xây dựng đề án vị trí việc làm của công chức làm việc tại tất cả các phường trên địa bàn thành phố để trình UBND thành phố thẩm định và phê duyệt. Việc ban hành Đề án vị trí việc làm của UBND các phường đã chuẩn hóa về trình độ đào tạo và chuyên ngành; khung năng lực, định mức biên chế để phục vụ công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức phường khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị.

4. Việc thực hiện quyền đại diện và quyền làm chủ của nhân dân trên địa bàn quận, phường.

Khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, quyền dân chủ, quyền đại diện của người dân tiếp tục được duy trì và phát huy thông qua nhiều kênh như: Đại biểu Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội; Thường trực HĐND thành phố, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND thành phố, UBMTTQ, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và đặc biệt là sự phản ánh của tổ dân phố và ý kiến trực tiếp của người dân thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân và Ban công tác mặt trận ở khu dân cư.

4.1. Sự tham gia trực tiếp của Nhân dân trong quản lý Nhà nước ở địa phương

a) Tham gia thông qua Hội nghị đối thoại với Nhân dân của lãnh đạo chính quyền địa phương

- Việc tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch quận, phường với Nhân dân được thực hiện đúng quy định tại Điều 9, Điều 18 Nghị định số 34/2021/NĐ-CP, đảm bảo thời gian và nội dung, phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân. Chủ tịch quận, phường đã trực tiếp lắng nghe và tiếp thu những ý kiến, kiến nghị của người dân đóng góp xây dựng chính quyền; giúp Chủ tịch quận, phường chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng cũng như kịp thời xử lý, giải quyết các vấn đề bức xúc của người dân. Theo kết quả tổng hợp từ 01/7/2021 đến 31/3/2023, UBND quận đã tiếp nhận 1.189 ý kiến, đề xuất của

người dân, UBND phường đã tiếp nhận 2.358 kiến nghị, đề xuất của người dân và tỷ lệ giải quyết trên 85% đối với quận và 96% đối với phường. Chủ tịch quận đã tổ chức 48 cuộc đối thoại với 4.479 người tham gia (cả trực tiếp và trực tuyến), Chủ tịch phường đã tổ chức 169 cuộc đối thoại với 15.426 người tham gia. Các buổi đối thoại được tổ chức chất lượng, hiệu quả.

- Bên cạnh đó, Chủ tịch HĐND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố, Chủ tịch UBND quận, phường đã tổ chức các buổi đối thoại trực tiếp để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng cũng như kịp thời xử lý, giải quyết các vấn đề bức xúc của người dân. Qua công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, đại biểu HĐND thành phố và UBND các cấp đã trực tiếp lắng nghe, tiếp thu những ý kiến, kiến nghị của người dân đóng góp xây dựng chính quyền.

b) Tham gia thông qua hoạt động giám sát

Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng từng bước củng cố, hoạt động có hiệu quả¹⁵. UBND quận, phường đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia xây dựng chính quyền, cụ thể như: Phân công cán bộ, công chức phường tham gia các cuộc họp của tổ dân phố, thôn¹⁶; qua hòm thư góp ý hoặc sổ góp ý; nghe nhân dân trao đổi, phản ánh ý kiến trực tiếp trong các cuộc họp hoặc gửi phiếu xin ý kiến về các công trình thực hiện theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”; góp ý các quy ước, công việc nội bộ khu dân cư. Trong điều kiện không tổ chức HĐND quận, phường, đối với một số công việc quan trọng, UBND phường đã thông qua tổ dân phố và Ban công tác Mặt trận các khu dân cư để nhân dân tham gia ý kiến trước khi quyết định; lập sổ theo dõi phản ánh, kiến nghị của các tổ trưởng tổ dân phố để kịp thời giải quyết.

4.2. Việc giám sát và phản biện xã hội của UBMTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội

- Về việc ban hành văn bản, quy chế phối hợp

Thành ủy đã ban hành Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 30/11/2021 về nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trên địa bàn thành phố; Quyết định số 2838-QĐ/TU ngày 24/12/2021 ban hành Quy chế thực hiện giám sát, phản biện xã hội của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân thành phố trong điều kiện thi điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị.

Ban Thường trực UBMTTQVN thành phố đã phối hợp ban hành Quy chế phối hợp số 01/QCPH ngày 20/7/2021 giữa Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực UBMTTQ thành phố về việc phối hợp tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND thành phố và Quy chế số 02/QCPH ngày 19/10/2021 về phối hợp công

¹⁵ 56 Ban Thanh tra nhân dân chủ trì tiến hành 513 cuộc giám sát, phản biện 178 vụ việc có vi phạm và đã gửi 172 ý kiến kiến nghị (46 văn bản, 132 trực tiếp). Các Ban Giám sát đầu tư cộng đồng đã tổ chức giám sát 290 công trình, phát hiện 98 vụ việc vi phạm, đã gửi 82 kiến nghị đến cấp có thẩm quyền và được giải quyết dứt điểm.

¹⁶ 337 cán bộ, công chức phường tham gia sinh hoạt tại tổ dân phố.

tác giữa Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực UBMTTQ thành phố để làm cơ sở và nâng cao chất lượng giám sát của MTTQ trong thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị.

- Về kết quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội

Trong thời gian thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, trước diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh Covid-19, Ban Thường trực UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã triển khai thực hiện 340 cuộc giám sát với 246 chuyên đề. Riêng UBMTTQ thành phố đã thực hiện 17 cuộc giám sát đối với 8 chuyên đề, qua đó gửi 31 kiến nghị đến cơ quan, đơn vị được giám sát và các cơ quan liên quan; cử đại diện tham gia 15 đoàn giám sát chuyên đề¹⁷, trong đó có chuyên đề về thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại các phường trên địa bàn thành phố. UBMTTQ các cấp đã tổ chức 93 hội nghị phản biện xã hội liên quan đến các chương trình, dự án quy hoạch trên địa bàn mà nhân dân thành phố quan tâm¹⁸, trong đó có 03 hội nghị phản biện do UBMTTQ thành phố chủ trì liên quan đến các dự án¹⁹ được dư luận đánh giá cao. Việc lựa chọn nội dung phản biện xã hội đảm bảo chất lượng, sát thực tiễn, đúng những vấn đề mà dư luận và nhân dân quan tâm. Các ý kiến, kiến nghị, đề xuất sau phản biện được tổng hợp đầy đủ, chất lượng, kịp thời gửi đến các cơ quan được đề tiếp thu, điều chỉnh phù hợp, đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng, tạo được sự đồng thuận cao trong các tầng lớp Nhân dân.

Nhìn chung, UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp ở thành phố đã tích cực phối hợp tham gia, hỗ trợ các hoạt động giám sát với các cơ quan Nhà nước các cấp; tổ chức giám sát và tham gia góp ý nhiều chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân và cộng đồng dân cư; góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy dân chủ của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền thành phố.

4.3. Về công khai, minh bạch các chế độ, chính sách

- Thực hiện quy định về công khai, minh bạch thông tin quản lý nhà nước và chế độ, chính sách đến nhân dân tại khoản 6 Điều 7 và khoản 7 Điều 16 Nghị định số 34/2021/NĐ-CP, UBND quận, phường thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai các chủ trương, chính sách, các văn bản của cơ quan hành chính nhà nước cấp trên và của địa phương như: Quy hoạch khu dân cư, khu sản xuất kinh doanh, thương mại, khu vui chơi giải trí, quy hoạch các tuyến đường, các dự án sử dụng đất, các công trình phúc lợi liên quan đến địa phương; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các thủ tục, quy

¹⁷ Đoàn giám sát do Thường trực HĐND, các Ban của HĐND thành phố, Ban Dân vận Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố chủ trì.

¹⁸ Cấp thành phố: 04 cuộc; cấp quận, huyện: 17 cuộc và cấp phường, xã: 72 cuộc.

¹⁹ Dự án Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Danh lam thắng cảnh Quốc gia đặc biệt Ngũ Hành Sơn; Phương án điều chỉnh quy hoạch hai dự án Bất động sản - Bến du thuyền và Olalani; Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND, ngày 11/8/2016 của HĐND thành phố quy định mức thu phí tham quan khu danh thắng Ngũ Hành Sơn.

trình, thời gian, lệ phí trong thực hiện thủ tục hành chính; công khai các khoản đóng góp của nhân dân; công khai mức thuế đối với từng hộ gia đình.

- Hình thức công khai được thực hiện đa dạng như: Niêm yết bằng văn bản tại trụ sở UBND các cấp để tổ chức, công dân tiện tra cứu; in sao gửi đến từng hộ gia đình; phổ biến trong cuộc họp tổ dân phố, thôn; thông báo trên đài truyền thanh, đăng tin trên trang thông tin điện tử của quận, phường. Qua đó, nhân dân trong quận, phường đều được tiếp cận thông tin về chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4.4. Tình hình tiếp dân, tiếp xúc cử tri và tiếp nhận thông tin, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, cử tri

a) Về thực hiện việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Quy định số 2780-QĐ/TU ngày 23/11/2021 về tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với người dân và xử lý đơn, thư và chỉ đạo các đơn vị, địa phương xây dựng quy định cụ thể hóa để triển khai thực hiện.

- UBND thành phố đã chỉ đạo rà soát các trụ sở tiếp công dân, phòng tiếp công dân từ thành phố đến các phường, xã để đảm bảo nơi tiếp dân được bố trí thuận lợi cho người dân đến phản ánh, kiến nghị hoặc khiếu nại, tố cáo; nội quy, quy chế tiếp dân, lịch tiếp dân của lãnh đạo được niêm yết công khai, các quy trình, thủ tục hành chính về tiếp dân và các vấn đề liên quan đến công dân đều được phổ biến tại trụ sở tiếp công dân và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Cán bộ tiếp công dân đã được tăng cường về chất lượng và số lượng. Thành ủy, UBND thành phố đã chỉ đạo xây dựng cơ chế ràng buộc, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, của các cơ quan có trách nhiệm trong việc giải quyết đơn, thư, nhất là các ngành, lĩnh vực có nhiều đơn, thư như tài nguyên, môi trường, xây dựng và các quận, huyện; xem xét trách nhiệm đối với người đề xài ra việc tham mưu không đúng quy định. Việc giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo được UBND thành phố quan tâm giải quyết. Sau khi có kết quả giải quyết đơn của công dân thì UBND thành phố đều kịp thời công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Các báo và Đài Phát thanh - Truyền hình thành phố. Tại Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng đã tạo riêng một chuyên mục để thường xuyên đăng tải kết quả giải quyết, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố chỉ đạo sát sao, quyết liệt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo. UBND thành phố đã chỉ đạo Thanh tra thành phố chủ động phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung rà soát, phối hợp để giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Theo đó, việc tiếp nhận, thụ lý và giải quyết đơn thư đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, chất lượng giải quyết các vụ việc ở cơ sở được nâng lên; tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền trong năm 2022 đạt 69,47% (tăng 12,33% so với năm 2021); việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện khách

quan, công khai, dân chủ, kịp thời, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự của địa phương.

b) Công tác tiếp xúc cử tri trên địa bàn quận, phường

HĐND thành phố đã tăng điểm tiếp xúc, rút ngắn thời gian đại biểu báo cáo, dành nhiều thời gian để cử tri phản ánh tâm tư, nguyện vọng; mở rộng thành phần mời tiếp xúc có lãnh đạo quận, phường, hoặc có sự tham gia của lãnh đạo các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan. Thường trực HĐND, các Ban và tổ đại biểu HĐND thành phố đã chủ động phối hợp chặt chẽ với UBMTTQ các cấp để thực hiện việc tiếp xúc cử tri và giám sát hoạt động của UBND quận, UBND phường.

5. Hiệu lực, hiệu quả, tính thống nhất, thông suốt của hệ máy hành chính các cấp khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị

5.1. Về phân cấp, ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND và Chủ tịch UBND thành phố, quận, phường

- Thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và triển khai thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 119/2020/QH14, UBND thành phố đã ban hành “Đề án phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước gắn với thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2026”²⁰. Đề án đã đưa ra nguyên tắc và nội dung phân cấp trên 05 lĩnh vực trọng tâm: Tổ chức bộ máy, nhân sự, quản lý đầu tư, quản lý đô thị, quản lý tài nguyên - môi trường và quản lý ngân sách. Kết quả hơn 01 năm triển khai Đề án đã hoàn thành 16/18 nội dung phân cấp; đồng thời bổ sung mới và hoàn thành 02 nội dung phân cấp. Quá trình triển khai được thực hiện đúng quy định, đảm bảo chặt chẽ về pháp lý và đạt được kết quả bước đầu tích cực.

- Đến thời điểm hiện nay, UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành các quyết định ủy quyền đối với 73/73 thẩm quyền, hoàn thành nội dung ủy quyền theo Đề án số 7796/ĐA-UBND và hoàn thành ủy quyền thêm 10 thẩm quyền cho các sở, ngành, quận, huyện.

- UBND thành phố đã chỉ đạo các ngành, các cấp thường xuyên rà soát, tham mưu xem xét điều chỉnh hoặc bổ sung các nội dung phân cấp, ủy quyền đảm bảo theo quy định pháp luật và phù hợp tình hình thực tiễn tại các địa phương, đơn vị. Theo kết quả khảo sát, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp của thành phố đánh giá cao về việc đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền khi thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị so với trước đây²¹.

- Trong quá trình thành phố thực hiện phân cấp, ủy quyền có một số hạn chế, khó khăn, như: Đối với một số nội dung phân cấp, do quy định của pháp luật chuyên ngành, cần phải xin ý kiến của các cơ quan Trung ương (nhất là phân cấp về đầu tư, đất đai) và thực hiện quy trình của Luật Ban hành văn bản

²⁰ Đề án số 7796/ĐA-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước gắn với thí điểm mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2026.

²¹ 94,2% cán bộ, công chức, viên chức thành phố, 85,7% cán bộ, công chức, viên chức quận và 89,2% cán bộ, công chức, viên chức phường đánh giá hợp lý.

quy phạm pháp luật nên thời gian tham mưu ban hành Quyết định phân cấp mất nhiều thời gian hơn so với dự kiến; một số nội dung ủy quyền trong quá trình thực hiện thì pháp luật chuyên ngành có quy định điều chỉnh về thẩm quyền nên các đơn vị phải báo cáo UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố điều chỉnh thực hiện ủy quyền so với phê duyệt Đề án²².

5.2. Đánh giá việc thực hiện cơ chế bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND quận, phường

- Trên cơ sở quy định hiện hành của Đảng và pháp luật, Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo sửa đổi quy chế, quy trình về công tác cán bộ cho phù hợp với mô hình chính quyền đô thị. UBND các quận hướng dẫn về quy trình công tác cán bộ đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường khi thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị kể từ ngày 01/7/2021²³. Khi bắt đầu thực hiện thí điểm tổ chức mô hình tổ chức chính quyền đô thị, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành và công bố quyết định bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các quận, huyện thuộc thành phố Đà Nẵng. Các quận đã hoàn thành việc công bố quyết định bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các phường. Việc bổ nhiệm các chức danh này bảo đảm thực hiện đúng quy định về quy trình, thủ tục về công tác cán bộ theo phân cấp quản lý và bắt đầu vận hành từ ngày 01/7/2021.

- Cơ chế Chủ tịch UBND cấp trên trực tiếp bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp dưới đã tạo ra sự thống nhất, thông suốt và chặt chẽ giữa chính quyền cấp trên với chính quyền cấp dưới, tạo động lực cho công chức được bổ nhiệm trong việc nâng cao vai trò, trách nhiệm cá nhân khi giải quyết công việc, đồng thời ràng buộc trách nhiệm công chức khi không hoàn thành tốt nhiệm vụ đều có thể bị xem xét miễn nhiệm, thay thế (không qua bầu cử). Do đó, cơ chế bổ nhiệm người đứng đầu chính quyền quận, phường thay cho việc HĐND cùng cấp bầu đã giảm được một số khâu, một số thủ tục mặc dù công tác cán bộ vẫn do cấp ủy Đảng trực tiếp và thống nhất quản lý. Việc thực hiện bổ nhiệm, miễn nhiệm linh hoạt hơn, góp phần tạo thuận lợi khi thực hiện chủ trương người được bổ nhiệm không nhất thiết là người của địa phương.

5.3. Về việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức và giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư

Thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, số lượng cán bộ chuyên trách HĐND ở các quận, phường đều đã được bố trí công tác mới phù hợp với năng lực quản lý và trình độ chuyên môn nghiệp vụ²⁴ hoặc giải quyết

²² Ví dụ tại Đề án dự kiến UBND thành phố ủy quyền sở ngành, quận huyện phê duyệt dự toán hồ sơ môi trường nhưng Nghị định số 10/2021/NĐ-CP đã giao "cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án hoặc chủ đầu tư thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị dự án, dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và các chi phí tính chung cho cả dự án", bao gồm chi phí thực hiện lập hồ sơ môi trường.

²³ Công văn số 1672/SNV-XĐCQ ngày 28/5/2021 của Sở Nội vụ về quy trình công tác cán bộ đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường khi thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị kể từ ngày 01/7/2021.

²⁴ Đối với cấp quận: Có 19 trường hợp, trong đó đã bố trí, sắp xếp lại 18 trường hợp, 01 trường hợp nghỉ hưu theo quy định. Đối với cấp phường: Tổng số Phó Chủ tịch HĐND phường trên toàn thành phố là 45 người (mỗi phường bố trí 01 Phó Chủ tịch HĐND). Sau đại lộ cấp cơ sở, các địa phương đã chủ động thực hiện bố trí, sắp xếp đối với 07 trường hợp. Từ ngày 01/7/2021, khi triển khai mô hình chính quyền đô thị, các quận tiếp tục bố trí, sắp xếp đối với 38 trường hợp còn lại.

chính sách tinh giản biên chế, nghỉ hưu, thôi việc theo nguyện vọng cá nhân và hưởng chế độ, chính sách theo quy định²⁵. Việc sắp xếp, bố trí các chức danh thường trực HĐND quận, phường phù hợp với trình độ chuyên môn và cơ bản đáp ứng nguyện vọng của từng cán bộ nên đa số cán bộ được sắp xếp, bố trí lại đều yên tâm công tác và thực hiện tốt nhiệm vụ mới.

5.4. Đánh giá tính thống nhất, thông suốt của bộ máy nhà nước các cấp khi thực hiện tổ chức chính quyền đô thị

Qua hơn 02 năm triển khai thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, cơ quan hành chính quận, phường đổi mới cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội và Nghị định số 34/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Kết quả đã phát huy tính chủ động, tăng thẩm quyền và chế độ trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu quận, phường và được đánh giá là hợp lý²⁶. Công tác quản lý, điều hành của UBND quận, phường ổn định, thông suốt, hiệu quả²⁷. Theo kết quả khảo sát cho thấy 62,6% cán bộ, công chức, viên chức các cấp đánh giá tính thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành từ UBND thành phố đến UBND quận và UBND phường là tốt hơn.

5.5. Đánh giá công tác quản lý tài chính ngân sách

- Việc quản lý, điều hành ngân sách được thực hiện theo quy định; các khoản chi tiêu được thực hiện đảm bảo đúng định mức, chế độ, tiết kiệm ngân sách (tiết kiệm các khoản chi hoạt động đối với HĐND quận, phường²⁸); các khoản thu trên địa bàn quận, phường được chuyển về ngân sách thành phố quản lý đã tạo được nguồn lực lớn cho ngân sách thành phố chủ động cân đối, triển khai thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách.

- HĐND thành phố đã ban hành Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 sửa đổi Nghị quyết quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; thực hiện quyết toán thu, chi ngân sách quận (bao gồm cả ngân sách phường) 06 tháng đầu năm 2021 trình HĐND thành phố thông qua; điều chỉnh giao dự toán 6 tháng cuối năm 2021; giao dự toán năm 2022, năm 2023. Thành phố kịp thời bổ sung dự toán cho các quận (bao gồm nhiệm vụ chi của phường) để thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, các chế độ chính sách phát sinh như kinh phí phòng chống dịch Covid-19, kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ các đối tượng khó khăn theo quy định.

²⁵ Ngoài chế độ, chính sách theo quy định chung đối với cán bộ nghỉ không đủ tuổi tại cơ, tái bổ nhiệm và cán bộ tinh giản biên chế thì thành phố Đà Nẵng có chế độ, chính sách hỗ trợ thêm lại Nghị quyết số 292/NQ-HĐND ngày 13/3/2020 và Nghị quyết số 131/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016).

²⁶ Kết quả lấy ý kiến về nguyên tắc hoạt động của UBND quận, phường theo chế độ thu trường, báo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ khi thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, kết quả tỉ lệ đánh giá hợp lý đều rất cao (trong khoảng từ 81%-92% cán bộ, công chức, viên chức các cấp).

²⁷ UBND, Chủ tịch UBND các quận ban hành 66.648 văn bản, trong đó Chủ tịch UBND quận ban hành 31.261 quyết định. UBND, Chủ tịch UBND các phường ban hành 63.272 văn bản, trong đó Chủ tịch UBND phường ban hành 16.217 quyết định.

²⁸ Đến cuối năm 2020, tổng số đại biểu HĐND quận và HĐND phường là 1.332 người, tổng chi hoạt động HĐND quận và HĐND phường là 37.258 triệu đồng; trong đó chi cho con người là 16.501 triệu đồng.

- Bên kết quả đạt được, khi UBND quận, phường là đơn vị dự toán ngân sách đã phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, như: Việc bố trí, thực hiện kinh phí thi đua khen thưởng (quận, phường là đơn vị dự toán nên không có quy định về kinh phí thi đua khen thưởng như đối với cấp ngân sách²⁹; UBND quận không được chi ngân sách bằng Lệnh chi tiền cho Quận ủy như một cấp ngân sách³⁰. Sở Tài chính đã kịp thời tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành nghị quyết quy định một số giải pháp góp phần khắc phục phần nào hạn chế, khó khăn trong quá trình thực hiện quản lý, điều hành ngân sách tại các quận, phường như: Phân bổ chi thường xuyên khác cho đơn vị dự toán quận, phường để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách phát sinh (bao gồm kinh phí khen thưởng)³¹, Sở Tài chính thực hiện chi ngân sách bằng Lệnh chi tiền cho các Quận ủy.

- UBND quận, UBND phường là đơn vị dự toán ngân sách nên không còn nguồn tăng thu, kết dư như một cấp ngân sách, đã hạn chế tính chủ động trong việc cân đối thêm nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương; toàn bộ các khoản thu ngân sách quận, phường được chuyển về ngân sách thành phố quản lý nên khó tạo động lực để các quận, phường phấn đấu thực hiện tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, khó khăn trong việc xem xét hỗ trợ số tăng thu ngân sách cho địa phương (nếu có) theo quy định Luật Ngân sách nhà nước.

- Thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, huyện Hòa Vang và các xã thuộc huyện vẫn là một cấp ngân sách. Từ đó, trong công tác quản lý tài chính, ngân sách tại các quận, huyện trên địa bàn thành phố được quy định theo 02 mô hình khác nhau dẫn đến khó khăn hơn cho cơ quan tài chính trong công tác tham mưu, tổng hợp, đánh giá.

5.6. Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Trong quá trình thực hiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị, với sự chủ động, quyết liệt triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đạt nhiều kết quả quan trọng, cụ thể là:

a) Về các chỉ tiêu chủ yếu

Du lịch, dịch vụ, thương mại phục hồi mạnh, tạo động lực để kinh tế thành phố lấy lại đà tăng trưởng; các chỉ tiêu kinh tế - xã hội tăng trưởng khá³², đặc biệt quy mô nền kinh tế theo giá hiện hành ước đạt 124.436 tỷ

²⁹Theo khoản 2 Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ thì Quỹ thi đua khen thưởng của cấp huyện, cấp xã được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm trong tổng chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh, thành phố và được phân bổ ngay từ đầu năm theo tỷ lệ.

³⁰Theo quy định điểm m, khoản 1 Điều 19 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì chi bảo đảm hoạt động đối với cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam được thực hiện theo hình thức Lệnh chi tiền.

³¹Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 quy định phân bổ chi thường xuyên khác bằng 2% trên tổng các khoản chi thường xuyên; Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 quy định phân bổ chi khác ngân sách bằng 4% trên tổng các khoản chi thường xuyên; Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 quy định phân bổ chi khác ngân sách bằng 6% trên tổng các khoản chi thường xuyên.

³²Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) giai đoạn 2021-2023 ước tăng 6,3%/năm; năm 2023, GRDP bình quân đầu người ước đạt 4.400 USD; tổng vốn đầu tư phát triển xã hội trên địa bàn giai đoạn 2021-2023 ước tăng 3,2%/năm

đồng, tăng 13.250 tỷ đồng (so với năm 2019 thời điểm trước dịch Covid-19).

b) Về văn hóa - xã hội

- Công tác quản lý, khai thác và đầu tư mạng lưới thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở ở các cấp có nhiều chuyển biến tích cực. Việc phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể được quan tâm triển khai dưới nhiều hình thức nhằm giới thiệu rộng khắp giá trị di sản đến với đông đảo người dân địa phương, du khách.

- Các chính sách an sinh xã hội được duy trì triển khai thực hiện, thành phố đã ban hành hàng nhiều chương trình, cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện những chủ trương lớn hướng đến các mục tiêu an sinh xã hội bền vững, như: Chương trình “Thành phố 5 Không”, “Thành phố 3 Có”, “Thành phố 4 An”³³; nâng mức hỗ trợ thường xuyên, đột xuất đối với người có công với cách mạng mắc bệnh hiểm nghèo, có hoàn cảnh khó khăn³⁴.

- Thành phố đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, điều hành hoạt động của các cơ quan hành chính; tăng cường mở rộng áp dụng các tiện ích hỗ trợ người dân trong việc thực hiện các dịch vụ công, tạo sự hài lòng cao nhất của người dân, doanh nghiệp đối với các dịch vụ công mà các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố cung ứng. Các sở, ngành, địa phương thuộc thành phố cũng có nhiều sáng kiến, cách làm mới liên quan đến cải cách hành chính, chuyển đổi số góp phần triển khai Đề án xây dựng thành phố thông minh đảm bảo tiên độ; đưa vào sử dụng các ứng dụng thông minh hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng đời sống người dân.

c) Về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh

Việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh quy định tại Điều 31 và Điều 32 Nghị định 34/2021/NĐ-CP chưa có vướng mắc, phát sinh lớn làm ảnh hưởng hay cản trở đến công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp;

(ước đạt 103,3 nghìn tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước ước đạt 27,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 26,9%). Thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2021-2023 ước giảm 0,7%/năm;

Tỷ lệ tăng dân số bình quân giai đoạn 2021-2023 đạt 2,1%/năm (chỉ tiêu: 2,4%/năm), tỷ lệ tăng tự nhiên 1,2%/năm (chỉ tiêu: giữ mức 1,4-1,2%); đến cuối năm 2023, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ ước đạt 47,7% (chỉ tiêu: đến cuối năm 2025 đạt 75%).

Tỷ lệ hộ nghèo còn sức lao động theo chuẩn nghèo đa chiều thành phố duy trì mức giảm 1,0% - 1,5%/năm, đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo ước giảm còn lại 1,39%/tổng số hộ dân cư (chỉ tiêu: đến cuối năm 2025, không còn hộ nghèo còn sức lao động theo chuẩn đa chiều chuẩn thành phố).

Đến cuối năm 2023, tỷ lệ xã phường đạt chuẩn quốc gia về y tế ước đạt 100% (chỉ tiêu: duy trì 100%); tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế ước đạt 95% (chỉ tiêu: đạt 99%). Đến cuối năm 2023, có 6/11 xã đạt chuẩn đồng thời mới nâng cao, đạt 54,5% (chỉ tiêu: Đến cuối năm 2025 đạt 100%), chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (chỉ tiêu: có ít nhất 03 xã).

³³ 05 Không, gồm: Không có giết người để cướp của, băng nhóm tội phạm báo cá, tin dụng đen và đòi nợ thuê; Không có người nghiện ma túy không được kiểm soát trong cộng đồng; Không có học sinh bị bạo hành xâm hại trong nhà trường; học sinh bỏ học, bị đuổi học; Không có người lang thang xin ăn; Không có bộ người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. 03 Có gồm: Có nhà ở; Có việc làm; Có nếp sống văn hóa, văn minh đô thị. 03 An gồm: An ninh trật tự; An toàn giao thông; An toàn thực phẩm.

³⁴ người ngừng mất sức lao động thuộc hộ có mức sống trung bình, hộ đột xuất gặp bị bệnh làm thân; xây dựng mới chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng cho người cao tuổi từ 75 tuổi đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo (không có lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng hoặc trợ cấp xã hội hàng tháng); tiếp tục đề xuất trình HĐND nâng mức hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà cho hộ nghèo, hộ người có công, quy định đối tượng, mức quà tặng cho trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, phụ nữ ốm đau thường xuyên có hoàn cảnh khó khăn, chính sách hỗ trợ tin dụng ưu đãi cho hộ gia đình có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố,...

trong quá trình thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, công tác quốc phòng, an ninh luôn được quan tâm, thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra, như: Quản lý chặt chẽ tình hình địa bàn, phối hợp tuần tra giữa các lực lượng; tổ chức giao quân đạt 100% chỉ tiêu; làm tốt công tác chuẩn bị và thực hành diễn tập khu vực phòng thủ đối với quận Hải Châu, Ngũ Hành Sơn, Cẩm Lệ đạt kết quả cao; làm tốt công tác chính sách hậu phương quân đội, phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh hùng,... từ đó xây dựng thể trận an ninh nhân dân vững chắc gắn với nền quốc phòng toàn dân, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội; chưa để xảy ra các vụ việc phức tạp ảnh hưởng đến công tác triển khai thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ

1. Về điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 119/2020/QH14

1.1. Về điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị

- Bộ Xây dựng đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 05/2021/QĐ-TTg ngày 08/02/2021 Quy định về trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng. Trên cơ sở đó, UBND thành phố ban hành Công văn số 1448/UBND-ĐTĐT ngày 16/3/2021 để triển khai thực hiện.

- Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng ban hành văn bản số 2222/SXD-PTĐT ngày 06/4/2021 để triển khai các nội dung tại Quyết định số 359/QĐ-TTg và 05/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó nêu rõ: *"...để nghị trong thực tế xây dựng, phát triển đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực theo Điều chỉnh quy hoạch chung được duyệt, trường hợp có phát sinh các bất cập, đáp ứng một trong các điều kiện điều chỉnh quy định tại khoản 1, Điều 2, Quyết định 05/QĐ-TTg; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo UBND thành phố xem xét, giao các Ban Quản lý dự án tổ chức lập các thủ tục điều chỉnh cục bộ theo trình tự, thủ tục quy định nêu trên, gửi Sở Xây dựng tổ chức thẩm định trình UBND thành phố phê duyệt"*.

Hiện nay, căn cứ trình tự, thủ tục được quy định tại Quyết định số 05/2021/QĐ-TTg, thành phố đã tổ chức lập, lấy ý kiến, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung về các nội dung: (1) phân bố dân số tại một số phân khu trên địa bàn quận Liên Chiểu và Làng Vân tại Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 18/4/2023; (2) khu vực Cảng biển Liên Chiểu và Làng Vân tại Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 22/4/2023.

1.2. Về điều chỉnh, sửa đổi Nghị định số 144/2016/NĐ-CP

- Thực hiện Nghị quyết số 119/2020/NQ14, nhằm tiếp tục tạo cơ chế đặc thù cho thành phố Đà Nẵng tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy thành phố phát triển, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, thách thức về công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; đẩy mạnh công tác phân cấp quản lý, phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương, tăng cường năng lực chuyên môn của các Sở chuyên ngành của thành phố. Thành phố Đà Nẵng đã phối hợp với các Bộ: Tài chính, Xây dựng,

Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2022/NĐ-CP ngày 20/6/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng. Trong đó, quy định: "*Căn cứ Quy hoạch chung, Quy hoạch phân khu, Chương trình phát triển đô thị được duyệt, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định Khu vực phát triển đô thị trên địa bàn thành phố, sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện. Căn cứ Quy hoạch chung, Quy hoạch phân khu, Chương trình phát triển đô thị được duyệt, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cụ thể những khu vực được thực hiện chuyển quyền sử dụng đất đã được đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch chi tiết của dự án đã được phê duyệt, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng*".

- Để triển khai Nghị định số 40/2022/NĐ-CP nêu trên, thành phố Đà Nẵng đã ban hành Nghị quyết số 78/NQ-HĐND về việc điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2030. Hiện nay, căn cứ Chương trình Phát triển đô thị được phê duyệt, thành phố đang triển khai các thủ tục để tổ chức lập, thẩm định Khu vực Phát triển đô thị.

Bên cạnh đó, thành phố đã có văn bản đề nghị Bộ Xây dựng sớm nghiên cứu, tham mưu Chính phủ có cơ chế phù hợp, ban hành các quy định sửa đổi, bổ sung theo hướng tiếp tục ủy quyền cho thành phố Đà Nẵng thẩm định các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng.

2. Về quản lý tài chính - ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 119/2020/QH14

2.1. Về tỷ lệ điều tiết cho ngân sách thành phố

Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 40/2021/QH15, trong đó quyết nghị tỷ lệ % phân chia các khoản thu cho năm 2022 giữa ngân sách trung ương là 9% và ngân sách thành phố được hưởng 91%. Đối với giai đoạn 2023-2025 thực hiện theo Nghị quyết số 70/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội thì tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương là 17% và ngân sách thành phố được hưởng 83% (tỷ lệ được hưởng giai đoạn 2017-2021 là 68%).

Theo quy định tại khoản 8 Điều 9 của Luật Ngân sách nhà nước thì "Sau mỗi thời kỳ ổn định ngân sách, các địa phương phải tăng khả năng tự cân đối, phát triển ngân sách địa phương,... tăng tỷ lệ phần trăm (%) nộp về ngân sách cấp trên đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách để tăng nguồn lực cho ngân sách cấp trên".

Nhờ có cơ chế, chính sách đặc thù như trên nên mặc dù thu ngân sách giai đoạn này còn nhiều khó khăn nhưng dự toán chi trung ương giao cho thành phố tăng so với giai đoạn trước, cụ thể dự toán chi đầu tư phát triển từ nguồn tập trung kế hoạch năm 2023 trung ương giao cho thành phố Đà Nẵng là 4.209 tỷ đồng

(bằng 208% so với dự toán trung ương giao năm 2021), dự toán chi thường xuyên năm 2023 trung ương giao là 8.455 tỷ đồng (bằng 116% dự toán trung ương giao năm 2021). Trên cơ sở đó, giúp Thành phố có thêm nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, nhất là đảm bảo thực hiện phòng chống dịch bệnh Covid-19 và hỗ trợ người dân gặp khó khăn, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

Như vậy, so với giai đoạn trước đây, theo Nghị quyết số 119/2020/QH14, Quốc hội và các cơ quan Trung ương đã quan tâm quyết định tỷ lệ điều tiết phù hợp cho ngân sách thành phố Đà Nẵng để đảm bảo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2.2. Về thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương (CCTL) và sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách thành phố

Thành phố Đà Nẵng thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định; sau khi ngân sách thành phố bảo đảm đủ nguồn cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, HĐND thành phố được quyết định sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách thành phố để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố.

Tại Hội nghị lần thứ 13 khoá XII của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã tán thành thời điểm thực hiện chế độ tiền lương mới kể từ ngày 01/7/2022 theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018. Theo Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội có quyết nghị đối với lĩnh vực nội vụ "...trong năm 2023, trình cấp có thẩm quyền lộ trình thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW...". Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, trung ương chưa ban hành chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW. Do đó, thành phố chưa đủ cơ sở để dự kiến nhu cầu sử dụng nguồn CCTL cho cả thời kỳ ổn định ngân sách nên thành phố chưa ban hành sử dụng nguồn CCTL còn dư cho đầu tư phát triển theo chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết số 119/2020/QH14.

2.3. Về điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí; quyết định áp dụng phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí và NSDP được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu này

Năm 2021, thành phố chỉ đạo các sở, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ thuộc lĩnh vực mình phụ trách để đề xuất phí, lệ phí phát sinh theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội. Trên cơ sở đăng ký của các sở, ngành thành phố dự kiến ban hành trong năm 2021 gồm 06 loại phí, lệ phí. Tuy nhiên, tại Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 12/8/2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ trực tuyến toàn quốc với các địa phương về tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2021 có chỉ đạo: Yêu cầu Cấp ủy, chính quyền các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục quán triệt và quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong những tháng cuối năm 2021, trong đó có nhiệm vụ chưa ban hành các loại phí, lệ phí mới đối với hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh hiện nay (điểm d, khoản 21). Theo đó, Thành phố đã ban hành văn bản số 5465/UBND-STC ngày

23/8/2021 chỉ đạo do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nên chưa ban hành danh mục phí, lệ phí theo Nghị quyết số 119/2020/QH14.

Năm 2022, thành phố đã ban hành văn bản số 5685/UBND-STC ngày 17/10/2022 giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở: Du lịch, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường và Ban Quản lý An toàn thực phẩm báo cáo UBND thành phố trình Thường trực HĐND thành phố quyết định danh mục phí, lệ phí theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 để làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo, theo đúng quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Các Sở, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ thuộc lĩnh vực mình phụ trách tiếp tục đề xuất các loại phí, lệ phí phát sinh theo quy định nêu trên.

Đến nay, HĐND Thành phố đã ban hành 01 loại phí tại Nghị quyết số 100/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin biện pháp ngăn chặn trên hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn thành phố, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2023) theo Nghị quyết số 119/2020/QH14.

Ngoài ra, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND thành phố (tại Công văn số 319/HĐND-KTNS ngày 29/12/2022) và ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố (tại Công văn số 32/UBND-NC ngày 04/01/2023), Sở Tư pháp có Công văn số 2425/STP-XDKTVB ngày 23/5/2023 gửi Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố lấy kiến đối với hồ sơ trình ban hành danh mục nghị quyết của HĐND thành phố quy định chi tiết khoản 3 Điều 9 Nghị quyết số 119/2020/QH14, trong đó danh mục dự kiến trình Thường trực HĐND gồm 03 loại phí, đó là: (1) Phí các loại phương tiện cơ giới tham gia giao thông vào khu vực trung tâm thành phố của Sở Giao thông vận tải; (2) Phí cấp bản sao bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông từ sổ gốc của Sở Giáo dục và Đào tạo; (3) Mức giảm phí, lệ phí đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng của Sở Thông tin và Truyền thông.

Như vậy, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19, từ năm 2020 đến nay, Trung ương có nhiều văn bản chỉ đạo các địa phương thực hiện miễn giảm các loại phí, lệ phí để hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp. Mặt khác, Thành phố đã ban hành Nghị quyết miễn một số loại phí, lệ phí như phí tham quan, phí thư viện... Năm 2023, Bộ Tài chính tiếp tục ban hành Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 quy định giảm mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, trong đó quy định giảm mức thu từ 10-50% đối với 36 khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp, thời gian thực hiện kể từ ngày 01/7/2023 đến hết 31/12/2023.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đã đạt được

- Công tác quán triệt được tổ chức kịp thời, chặt chẽ, nghiêm túc và đúng quy định, đảm bảo việc triển khai đúng tiến độ đề ra, tạo được sự đồng thuận

của các cấp, các ngành trong toàn hệ thống chính trị³⁵.

- Với sự quyết tâm chính trị của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp của thành phố Đà Nẵng đã lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên trong việc chủ động, kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa triển khai thực hiện Nghị quyết 119/2020/QH14 và Nghị định số 34/2021/NĐ-CP, thường xuyên quan tâm công tác tuyên truyền phổ biến để nâng cao nhận thức, làm tốt công tác tư tưởng và phát huy trách nhiệm của cán bộ công chức trong hệ thống chính trị thành phố, sự đồng thuận của nhân dân, đặc biệt là hệ thống chính trị cơ sở.

- Thường xuyên chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, khảo sát nắm bắt tình hình thực hiện, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan đơn vị địa phương, phát huy tính sáng tạo chủ động trong công tác quản lý điều hành, thường xuyên bám sát chương trình, kế hoạch và các văn bản quy định, chỉ đạo, hướng dẫn trong quá trình thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị.

- Thành ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố đã chủ động ban hành đồng bộ các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện, tạo cơ sở pháp lý trong quá trình thực hiện thí điểm. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát được các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ ở các cấp, kịp thời có các biện pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện, nhất là liên quan đến quản lý tài chính ngân sách.

- Công tác bố trí, sắp xếp cán bộ khi triển khai thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị đảm bảo theo đúng tiến độ, quan tâm giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ dôi dư. Tổ chức bộ máy tinh gọn, thủ tục hành chính được cắt giảm, tạo thuận lợi cho tổ chức, nhân dân trong giải quyết các thủ tục hành chính. UBND quận, phường hoạt động theo cơ chế thủ trưởng đã phát huy tính chủ động trong hoạt động điều hành của chính quyền, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính cấp quận, phường, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước. Chế độ công vụ mới công chức phường thuộc biên chế và quản lý như công chức quận tạo cơ sở cho việc chuẩn hóa đội ngũ công chức phường theo hướng chuyên nghiệp, tạo sự chủ động, linh hoạt, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong công tác cán bộ giữa quận, phường.

- Phân cấp, phân quyền tạo sự linh hoạt trong triển khai, nâng cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu, tổ chức bộ máy tinh gọn, rút ngắn quy trình, bớt khâu trung gian, giảm bớt thủ tục và thời gian giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp. Đối với kết quả phân cấp tại thành phố ước tổng thời gian giảm của 89 nội dung phân cấp, ủy quyền là 233 ngày³⁶. Đặc biệt, việc Chủ tịch UBND phường ủy quyền cho công chức giữ chức danh Tư pháp - Hộ tịch phường thực hiện ký chứng thực đã tạo sự hài lòng cho tổ chức, công dân, giải quyết nhanh chóng, kịp thời, tiết kiệm được thời gian của nhân dân, góp phần

³⁵ Kết quả khảo sát cho thấy 100% CBCVC, 83,3% người dân biết đến chủ trương thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng và 73,1% CBCVC, 81,5% người dân đồng thuận với chủ trương này.

³⁶ 02 nội dung ủy quyền mới được phê duyệt nên chưa tính toán được thời gian giảm trên thực tế.

cải cách thủ tục hành chính đồng thời tăng trách nhiệm cá nhân cho công chức giữ chức danh Tư pháp - Hộ tịch phường.

- Tổ chức điều hành phát triển kinh tế - xã hội của UBND thành phố, quận, phường ổn định, thông suốt, quốc phòng, an ninh chính trị được đảm bảo. Khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, các khoản thu trên địa bàn quận, phường được chuyển về ngân sách thành phố quản lý đã tạo được nguồn lực lớn cho ngân sách thành phố chủ động cân đối triển khai thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Việc quản lý, điều hành ngân sách được quản lý chặt chẽ; thực hiện tiết kiệm chi và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu góp phần bảo đảm nguồn lực cho thành phố thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách an sinh xã hội và phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- Khi không còn HĐND quận, phường, quyền dân chủ của người dân tiếp tục phát huy và tăng cường. HĐND thành phố tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động theo hướng mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp, hiệu quả hoạt động, phù hợp với đặc điểm của mô hình chính quyền đô thị. Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp nâng cao chất lượng và hiệu quả trong hoạt động giám sát và phản biện xã hội về cả tính chuyên môn và chuyên nghiệp với 340 cuộc giám sát và 93 hội nghị phản biện xã hội. Việc đối thoại với nhân dân được quan tâm tổ chức có chất lượng, hiệu quả và kịp thời giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Việc phân cấp cho thành phố thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố rút ngắn trình tự, thời gian, tạo sự chủ động cho địa phương trong việc triển khai công tác quy hoạch, đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của các dự án trên địa bàn thành phố, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù như quyết định tỷ lệ điều tiết phù hợp cho ngân sách thành phố; HĐND thành phố quyết định-phí, lệ phí, đã góp phần bảo đảm nguồn lực cho thành phố thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nói chung và các chính sách an sinh xã hội, phòng chống dịch bệnh Covid-19 nói riêng.

Nhìn chung, việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội cho thấy những kết quả tích cực, bộ máy chính quyền thành phố gọn nhẹ, hoạt động nhanh nhạy, thông suốt hơn, cơ quan hành chính tích cực, chủ động điều hành, giải quyết kịp thời và hiệu quả những vấn đề cấp bách ở địa phương đã góp phần tích cực vào việc cải cách hành chính, đem lại sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Hạn chế, vướng mắc, bất cập

2.1. Về cơ cấu tổ chức của UBND quận, UBND phường

Nghị quyết số 119/2020/QH14 quy định cơ cấu tổ chức của UBND quận, phường không có chức danh người đứng đầu cơ quan quân sự, công an. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, quá trình xây dựng, ban hành các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành các Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại 03 thành phố (Hà Nội, Đà Nẵng

và Thành phố Hồ Chí Minh) cho thấy cần thiết phải quy định các chức danh này trong cơ cấu tổ chức UBND quận, phường nhằm bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được thống nhất, hiệu quả. Vì vậy, Chính phủ đã thảo luận, thống nhất quy định trong cơ cấu tổ chức của UBND quận, phường có người đứng đầu cơ quan cơ quan quân sự, công an cùng cấp. Do đó, hiện nay đang có sự không thống nhất giữa Nghị quyết của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ về vấn đề này.

2.2. Về thẩm quyền bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của HĐND quận, UBND phường ban hành trước ngày 01/7/2021

Thực hiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị, không còn tổ chức HĐND quận, phường và UBND phường không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội và Nghị định số 34/2021/NĐ-CP của Chính phủ chưa có quy định về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của HĐND quận, phường và UBND phường đã ban hành trước ngày 01/7/2021 (thời điểm thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị) khi những văn bản này không còn phù hợp với tình hình thực tiễn hoặc trái pháp luật.

2.3. Về thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND quận, phường theo quy định của pháp luật chuyên ngành

Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội đã quy định việc điều chuyển một số nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND quận, HĐND phường khi thực hiện thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị³⁷. Tuy nhiên, tại nhiều văn bản pháp luật chuyên ngành về đất đai, xây dựng³⁸,... có quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND quận, phường nhưng Nghị quyết số 119/2020/QH14 chưa có quy định điều chuyển cho chủ thể khác thực hiện dẫn đến khó khăn trong thực tiễn triển khai tại quận, phường khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị.

2.4. Cơ chế tài chính của UBND quận, phường

- UBND quận, phường không còn là cấp ngân sách mà thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách nên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước không có dự phòng ngân sách, không còn nguồn tăng thu, kết dư ngân sách nên hạn chế tính chủ động trong việc cân đối thêm nguồn lực để thực hiện các

³⁷ Giờ: UBND thành phố quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc quận, phường quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công; HĐND thành phố thông qua chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quận, phường; UBND quận tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền mà Luật Đầu tư công quy định phải có sự tham gia ý kiến của HĐND cấp huyện; UBND phường tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền mà Luật Đầu tư công quy định phải có sự tham gia ý kiến của HĐND cấp xã.

³⁸ Khoản 1 Điều 45 Luật Đất đai quy định: "Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua quy hoạch sử dụng đất cấp huyện trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt". Khoản 4 Điều 34 Luật Xây dựng quy định: "Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt".

nhiệm vụ tại địa phương; khó khăn trong việc đáp ứng kịp thời nguồn kinh phí để xử lý các nhiệm vụ cấp bách, đột xuất phát sinh trên địa bàn như phòng, chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh. Thực tế, UBND quận, phường vẫn là đơn vị quản lý địa bàn dân cư nên phát sinh nhiều nhiệm vụ đột xuất mà không thể dự kiến đầy đủ trong dự toán ngân sách hàng năm (khác với nhiệm vụ, quyền hạn đơn vị dự toán ngân sách như sở, ngành). Trường hợp có phát sinh nhiệm vụ cấp bách mà chưa được bố trí dự toán, UBND quận phải tổng hợp gửi Sở Tài chính để báo cáo UBND thành phố trình Thường trực HĐND thành phố quyết định bổ sung, điều chỉnh dự toán ngân sách cho các địa phương và báo cáo HĐND thành phố theo quy định, dẫn đến thiếu tính kịp thời và chủ động thực hiện các nhiệm vụ phát sinh.

- UBND quận, phường là đơn vị dự toán ngân sách nên việc áp dụng các quy định pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Cơ quan tài chính cùng cấp của UBND quận không còn là Phòng Tài chính - Kế hoạch quận nên không được thực hiện chi ngân sách bằng Lệnh chi tiền cho các nhiệm vụ của quận như chi bảo đảm hoạt động của Quận ủy, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2.5. Việc quản lý, sử dụng đối với cán bộ thuộc tổ chức Đảng, UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở phường và cán bộ, công chức xã:

- Trong mô hình chính quyền đô thị thì cán bộ thuộc tổ chức Đảng, UBMTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội ở phường vẫn là cán bộ cấp xã, việc quản lý, sử dụng và chế độ, chính sách thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức cấp xã, trong khi đó công chức phường thuộc biên chế công chức của UBND quận, được quản lý, sử dụng như công chức quận đã ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý cán bộ ở địa phương, gây tâm tư của cán bộ thuộc tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở phường.

- Hiện nay, thành phố Đà Nẵng chỉ còn duy nhất 01 huyện Hòa Vang (huyện đảo Hoàng Sa có đặc thù riêng) với 11 xã, nếu thực hiện 2 chế độ công vụ khác nhau đối với công chức xã, cán bộ phường, xã và công chức phường như hiện nay sẽ khó khăn cho thành phố trong việc thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức ở phường, xã theo hướng chuyên nghiệp; bảo đảm thống nhất trong hệ thống chính trị cấp xã cũng như trong công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức liên thông giữa các cơ quan đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền và giữa cấp huyện và cấp xã; khó tạo sự linh hoạt trong công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, điều động cán bộ, công chức giữa các cơ quan tổ chức và giữa cấp huyện với cấp xã.

2.6. Về số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách của HĐND thành phố

Thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, không tổ chức HĐND quận, phường thì quyền đại diện của người dân quận, phường được bảo đảm thực hiện thông qua hoạt động của đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội của thành phố, Thường trực HĐND, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND thành phố, UBMTTQ và các tổ chức chính trị xã hội các cấp. Chức năng, nhiệm vụ của HĐND thành phố tăng lên do được điều chuyển một số nhiệm vụ, quyền

hạn của HĐND quận, HĐND phường. Trong khi đó số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách của HĐND thành phố theo quy định còn thấp, đã tạo áp lực cho HĐND thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2.7. Về tổ chức bộ máy

Việc tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận theo đúng số lượng, tên gọi quy định hiện hành của Chính phủ nên chưa tạo được sự linh hoạt trong việc thực hiện cơ cấu tổ chức, sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn.

2.8. Về biên chế công chức phường:

Với quy định số lượng biên chế công chức phường bình quân là 15 người/phường, các địa phương gặp nhiều khó khăn về việc bố trí số lượng biên chế công chức phường tại những phường có quy mô dân số đông, áp lực công việc lớn.

2.9. Về khó khăn, vướng mắc khi thực hiện cơ chế chính sách đặc thù

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên việc ban hành các loại phí, lệ phí ngoài danh mục do trung ương quy định còn chưa triển khai được như kế hoạch.

Đến thời điểm hiện tại, vẫn chưa có chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW nên thành phố Đà Nẵng chưa đủ cơ sở để dự kiến nhu cầu sử dụng nguồn cải cách tiền lương cho cả thời kỳ ổn định ngân sách, nên chưa thể đề xuất HĐND thành phố sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư cho đầu tư phát triển theo chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết số 119/2020/QH14.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc, bất cập

- Tình hình quốc tế, khu vực có nhiều biến động khó lường; ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là tác động nặng nề của dịch Covid-19.

- Việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị là mô hình mới, chưa có tiền lệ nên bước đầu triển khai thực hiện còn gặp khó khăn, lúng túng, nhất là cơ chế quản lý tài chính, ngân sách.

- Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội còn thiếu và chưa đồng bộ để có thể triển khai thông suốt các quy định thí điểm chính quyền đô thị; cần thiết phải kịp thời điều chỉnh, bổ sung Nghị định số 34/2021/NĐ-CP để đáp ứng yêu cầu thực tiễn của việc thí điểm.

4. Đánh giá tổng thể về hiệu quả của mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng

Theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng thì ở quận và phường không tổ chức HĐND, mà chỉ tổ chức UBND là cơ quan hành chính. Qua gần 02 năm thực hiện cho thấy những ưu, nhược điểm cơ bản của mô hình này như sau:

a) Ưu điểm

- Với việc chỉ tổ chức một cấp chính quyền (có HĐND và UBND) ở cấp thành phố đã bảo đảm sự tập trung, thống nhất trong việc quyết định các vấn đề

về quản lý đô thị, quy hoạch phát triển, kết cấu hạ tầng đô thị, phát triển kinh tế - xã hội, hạn chế được tình trạng chia cắt, phân tán, manh mún trong quản lý nhà nước ở khu vực đô thị.

- Phát huy tốt hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước từ thành phố xuống phường theo hướng bảo đảm tính thống nhất, thống suốt; đẩy mạnh cơ chế phân cấp, ủy quyền từ chính quyền thành phố cho chính quyền quận, phường, giảm khâu trung gian, rút ngắn quy trình, thủ tục, thời gian giải quyết công việc của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Với việc thực hiện cơ chế thủ trưởng hành chính ở UBND quận và phường đã nâng cao và phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, tính linh hoạt và chủ động của người đứng đầu cơ quan hành chính để kịp thời xử lý những vấn đề cấp bách trong quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội ở quận và phường.

- Bảo đảm sự liên thông, thống nhất của chế độ công vụ từ thành phố xuống phường khi công chức phường thuộc biên chế của UBND quận.

b) Nhược điểm

- Khi không tổ chức HĐND ở quận và phường nhưng tổ chức và hoạt động của HĐND thành phố chưa có đổi mới căn bản về phương thức và cơ chế hoạt động, nhất là hoạt động giám sát của cơ quan dân cử đối với UBND quận, phường và Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân quận.

- Chưa xây dựng được cơ chế kiểm soát quyền lực hữu hiệu đối với chức danh Chủ tịch UBND ở quận, phường khi được trao quyền là người đứng đầu cơ quan hành chính ở quận, phường và trong điều kiện không còn tổ chức HĐND ở quận, phường.

5. Một số kinh nghiệm rút ra qua thực hiện thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng

a) Thực hiện tổ chức chính quyền đô thị là chủ trương lớn đã được đề ra tại các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng, quy định của Hiến pháp và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, vì vậy cần có quyết tâm chính trị cao, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đổi mới phương thức vận hành và cơ chế hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong toàn hệ thống chính trị ở địa phương; công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức cần đồng bộ, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị của thành phố.

b) Hệ thống văn bản pháp luật cần được ban hành đầy đủ, tránh chồng chéo; các chế độ, chính sách phải được ban hành kịp thời, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn để giải quyết tốt việc sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự. Coi trọng công tác đánh giá, lựa chọn, bố trí cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực đảm nhiệm các chức vụ người đứng đầu cơ quan hành chính (Chủ tịch UBND) ở quận, phường.

c) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị bằng nhiều hình thức; công khai, minh bạch hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương, cập nhật thông tin kịp thời, đầy đủ về kết quả tổ chức

thực hiện để tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

d) Bảo đảm cơ chế kiểm soát quyền lực, chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường công tác giám sát, kiểm tra của cơ quan nhà nước cấp trên và của cấp uỷ đảng cùng cấp; tạo điều kiện cho UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tham gia giám sát đối với hoạt động của cơ quan hành chính (UBND) ở quận, phường và Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân quận; bảo đảm và tăng cường dân chủ trực tiếp của Nhân dân; thực hiện có hiệu quả Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

đ) Cùng với việc thực hiện tổ chức chính quyền đô thị, chú trọng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ở địa bàn.

e) Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá khách quan những kết quả đạt được, những hạn chế, vướng mắc trong thực hiện tổ chức chính quyền đô thị để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan.

Trên đây là báo cáo sơ kết thực hiện Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

(Kèm theo các Phụ lục số liệu và Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý)./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ KTĐP< (Đng₀₃)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Duy Đông

Phụ lục 1

THỐNG KÊ CÁC VĂN BẢN CỦA CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ

(Kèm theo Báo cáo số 1848/BC-BKHĐT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Cơ quan ban hành	Số văn bản/ngày tháng	Nội dung
A	THÀNH ỦY ĐÀ NẴNG		
1	Thành ủy Đà Nẵng	41-CT/TU, 10/8/2020	Chỉ thị về lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 119/2020/QH14
2	Thành ủy Đà Nẵng	08-CT/TU, 5/8/2021	Chỉ thị về lãnh đạo công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 - 2025.
3	Thành ủy Đà Nẵng	11-CT/TU, 30/11/2021	Chỉ thị về nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trên địa bàn thành phố
4	Thành ủy Đà Nẵng	2780-QĐ/TU, 23/11/2021	Quy định về tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý đơn
5	Thành ủy Đà Nẵng	2806-QĐ/TU, 2/12/2021	Quyết định về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị thành phố
6	Thành ủy Đà Nẵng	2838-QĐ/TU, 24/12/2021	Quyết định ban hành Quy chế thực hiện Giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân thành phố trong điều kiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố
7	Thành ủy Đà Nẵng	17-CT/TU, 7/6/2022	Chỉ thị về tăng cường lãnh đạo việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn thành phố
8	Thành ủy Đà Nẵng	4385-QĐ/TU, 6/8/2022	Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng đoàn HĐND thành phố với ban thường vụ các Quận ủy, huyện ủy trong công tác lãnh đạo và giám sát thực hiện nhiệm vụ theo quy định, phù hợp với thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 119/2020/QH14
9	Thành ủy Đà Nẵng	98-KH/TU, 21/12/2022	Kế hoạch nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội
10	Thành ủy Đà Nẵng	5793-QĐ/TU, 10/11/2022	Quyết định ban hành Quy chế làm việc mẫu của ban chấp hành đảng bộ phường khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
11	Thành ủy Đà Nẵng	108-KH/TU, 14/2/2023	Kế hoạch về thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

TT	Cơ quan ban hành	Số văn bản/ngày tháng	Nội dung
B	HĐND THÀNH PHỐ		
1	HĐND thành phố	342/NQ-HĐND, 9/12/2020	Nghị quyết ban hành về triển khai thực hiện Nghị quyết số 119/2020/QH14
2	HĐND thành phố	09/NQ-HĐND, 25/6/2021	Nghị quyết về ban hành Quy chế hoạt động của HĐND thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026
3	HĐND thành phố	13/2021/NQ-HĐND, 25/6/2021	Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết của HĐND thành phố quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; định mức phân bổ chi thường xuyên và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
4	HĐND thành phố	83/KH-HĐND, 08/10/2021	Kế hoạch về việc giám sát (tình hình) thực hiện thi điểm tổ chức mở hình chính quyền đô thị tại các quận, phường trên địa bàn thành phố trong năm 2021
5	HĐND thành phố	52/2021/NQ-HĐND, 17/12/2021	Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền của thành phố Đà Nẵng
6	HĐND thành phố	86/NQ-HĐND, 17/12/2021	Nghị quyết về nhiệm vụ năm 2022, trong đó HĐND thành phố đã thông qua báo cáo quyết toán 6 tháng đầu năm 2021 của UBND các quận
7	HĐND thành phố	24/NQ-HĐND, 14/7/2022	Nghị quyết về việc ban hành Quy định một số hoạt động giám sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND thành phố Đà Nẵng khi thực hiện thi điểm mở hình chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
8	HĐND thành phố	66/2022/NQ-HĐND, 15/12/2021	Nghị quyết về sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền của thành phố Đà Nẵng
9	HĐND thành phố	68/NQ-HĐND, 15/12/2022	Nghị quyết ban hành quy chế hoạt động của HĐND thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.
C	UBND THÀNH PHỐ		
1	UBND thành phố	6499/KH-UBND, 1/10/2020	Kế hoạch số 6499/KH-UBND ngày 01/10/2020 của UBND thành phố về triển khai Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội và Chỉ thị số 41-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy
2	UBND thành phố	70/KH-UBND, 14/4/2021	Kế hoạch về triển khai Nghị định số 34/2021/NĐ-CP của Chính phủ

TT	Cơ quan ban hành	Số văn bản/ngày tháng	Nội dung
3	UBND thành phố	2196/UBND-STC, 14/4/2021	Công văn về việc hướng dẫn một số quy định về công tác tài chính, ngân sách khai thực hiện thi điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị
4	UBND thành phố	13/2021/QĐ-UBND, 16/6/2021	Quyết định quy định về quản lý công chức, viên chức làm việc tại UBND quận, UBND phường trên địa bàn thành phố
5	UBND thành phố	2218/QĐ-UBND, 25/6/2021	Quyết định về số lượng, tên gọi các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận tại thành phố Đà Nẵng
6	UBND thành phố	15/2021/QĐ-UBND, 6/7/2021	Quyết định ban hành Quy chế làm việc mẫu của UBND quận, UBND phường.
7	UBND thành phố	2769/QĐ-UBND, 11/8/2021	Quyết định điều chỉnh dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021 thực hiện thi điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị
8	UBND thành phố	3465/QĐ-UBND, 1/11/2021	Quyết định về Bộ tiêu chí và quy trình theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện thi điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
9	UBND thành phố	7796/ĐA-UBND, 19/11/2021	Đề án phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước gắn với thi điểm mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2026.
10	UBND thành phố	14/KH-UBND, 19/1/2022	Kế hoạch triển khai nhiệm vụ theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện thi điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng năm 2022.
11	UBND thành phố	11/KH-UBND, 17/1/2023	Kế hoạch về việc triển khai nhiệm vụ theo dõi, đánh giá và tổ chức sơ kết thực hiện thi điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù tại thành phố Đà Nẵng năm 2023.
D	ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM THÀNH PHỐ		
1	UBMTTQVN TP	01/QCPH, 20/7/2021	Quy chế phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp về việc tiếp xúc cử tri của Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.
2	UBMTTQVN TP	02/QCPH, 19/10/2021	Quy chế phối hợp và phối hợp công tác giữa Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.
3	UBMTTQVN TP	212/KH-MTTQ-BTT, 13/1/2022	Kế hoạch về giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội năm thành phố năm 2022.

TT	Cơ quan ban hành	Số văn bản/ngày tháng	Nội dung
4	UBMTTQVN TP	215/KH-MTTQ-BTT, 26/1/2022	Kế hoạch về triển khai thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU và Quyết định số 2838-QĐ/TU của Thành ủy ban hành kèm theo Quy chế về giám sát và phân biệt xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong điều kiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị.
5	UBMTTQVN TP	10/ĐA-MTTQ-BTT, 7/10/2021	Đề án về Đề án thực hiện giám sát hoạt động của đại biểu dân cử nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
6	UBMTTQVN TP	216/KH-MTTQ-BTT, 8/2/2022	Kế hoạch về triển khai giám sát hoạt động của đại biểu dân cử trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2022
7	UBMTTQVN TP	293/KH-MTTQ-BTT, 7/2/2023	Kế hoạch về triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phân biệt xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố
8	UBMTTQVN TP	305/KH-MTTQ-BTT, 15/3/2023	Kế hoạch về giám sát và phân biệt xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội năm thành phố năm 2023.
9	UBMTTQVN TP	308/KH-MTTQ-BTT, 21/3/2023	Kế hoạch về triển khai giám sát hoạt động của đại biểu dân cử trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2023



Phụ lục II

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG ĐẠI BIỂU, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HĐND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Báo cáo số 1848/BC-BKHĐT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Tên tổ chức	Số lượng đại biểu		Trình độ chuyên môn					Số lượng cấp phó		Số lượng đại biểu chuyên trách	
		Theo quy định	Hiện có	Trên Đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Dưới Trung cấp	Theo quy định	Hiện có	Theo quy định	Hiện có
1	HĐND	52	51	45	6	0	0	0	2	2	-	14
2	Thường trực HĐND	7	7	7	0	0	0	0	2	2	6	6
3	Ban Pháp chế	-	11	7	4	0	0	0	-	2	3	3
4	Ban Kinh tế - Ngân sách	-	11	11	0	0	0	0	-	2	3	3
5	Ban Văn hóa - xã hội	-	12	11	1	0	0	0	-	2	3	3
6	Ban Đô thị	-	10	9	1	0	0	0	-	2	3	3
7	Các Tổ đại biểu	-	51	45	6	0	0	0	-	7	-	14



Phụ lục III

THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Báo cáo số 1848 /BC-BKHĐT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Nội dung giám sát	UBND thành phố	TAND thành phố	VKSND thành phố	UBND quận	TAND quận	VKSND quận	UBND phường thuộc quận
1	Xem xét báo cáo công tác	20	4	4	48	24	24	360
2	Xem xét việc trả lời chất vấn của những người bị chất vấn	48	2	1	8	0	0	0
3	Xem xét quyết định của UBND cùng cấp	0	0	0	0	0	0	0
4	Giám sát chuyên đề	32	1	1	51	7	7	147
5	Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu	0	0	0	0	0	0	0



Phụ lục IV

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG HỘI THAM TỌA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DO HĐND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG BẦU, MIỄN NHIỆM, BÀI NHIỆM

(Kèm theo Báo cáo số 1848/BC-BKHĐT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Nội dung	Tổng số (từ 01/7/2021 đến 30/4/2023)	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Số lượng Hội thẩm được bầu	116	116	0	0
2	Số lượng Hội thẩm bị miễn nhiệm	0	0	0	0
3	Số lượng Hội thẩm bị bãi nhiệm	0	0	0	0



Phụ lục V

THỐNG KÊ SỐ LƯƠNG, CƠ CẤU CỦA UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG VÀ CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND THÀNH PHỐ

(Kèm theo Báo cáo số 1848 /BC-BKHĐT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Tên tổ chức	Số lượng		Trình độ chuyên môn					Số lượng cấp phó	
		Theo quy định	Hiện có	Trên Đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Dưới trung cấp	Theo quy định	Hiện có
1	Sở Công Thương	45	41	9	32	0	0	0	12	12
2	Sở Du lịch	27	24	12	12	0	0	0	8	8
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	41	39	23	16	0	0	0	6	6
4	Sở Giao thông vận tải	44	42	22	20	0	0	0	11	10
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	49	44	30	14	0	0	0	14	14
6	Sở Khoa học và Công nghệ	35	31	16	15	0	0	0	9	9
7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	55	52	16	36	0	0	0	17	17
8	Sở Ngoại vụ	25	20	6	14	0	0	0	6	6
9	Sở Nội vụ	43	38	18	20	0	0	0	10	10
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	40	38	20	18	0	0	0	11	11
11	Sở Tài chính	58	55	37	18	0	0	0	13	13
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	24	20	10	10	0	0	0	6	6
13	Sở Thông tin và Truyền thông	31	27	14	13	0	0	0	7	7
14	Sở Tư pháp	28	26	6	20	0	0	0	10	10
15	Sở Văn hóa và Thể thao	37	34	14	20	0	0	0	9	9
16	Sở Xây dựng	56	52	25	27	0	0	0	18	18
17	Sở Y tế	43	28	18	10	0	0	0	9	6
18	Thanh tra thành phố	29	28	17	11	0	0	0	6	6
19	Văn phòng UBND thành phố	82	76	46	30	0	0	0	17	17
20	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND thành phố	44	42	23	19	0	0	0	9	7
21	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	31	30	9	21	0	0	0	6	3
22	Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp	43	39	16	23	0	0	0	10	10



Phụ lục VI

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CỦA UBND CÁC QUẬN VÀ CÁC CƠ QUAN TRỰC THUỘC TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Báo cáo số 1848/BC-BKHĐT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Tên tổ chức	Số lượng		Trình độ chuyên môn					Số lượng cấp phó	
		Theo quy định	Hiện có	Trên Đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Dưới Trung cấp	Theo quy định	Hiện có
I	QUẬN HẢI CHÂU	108	107	36	71				26	22
1	Lãnh đạo UBND quận	4	4	4					3	3
2	Phòng Nội vụ	10	10	5	5				2	2
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	12	14	4	10				2	2
4	Phòng Quản lý đô thị	11	12	3	9				2	1
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	8	7	3	4				2	2
6	Phòng Tư pháp	6	6	1	5				2	1
7	Phòng Giáo dục và Đào tạo	10	8	4	4				2	1
8	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	11	10	4	6				2	1
9	Phòng Y tế	3	4	1	3				1	1
10	Văn phòng UBND quận	13	11	2	9				2	2
11	Thanh Tra quận	6	6	1	5				2	2
12	Phòng Kinh tế	8	9	3	6				2	2
13	Phòng Văn hóa thông tin	6	6	1	5				2	2
II	QUẬN THANH KHÊ	100	91	39	52				28	26
1	Lãnh đạo UBND quận	4	3	3	0				2	2

TT	Tên tổ chức	Số lượng		Trình độ chuyên môn					Số lượng cấp phó	
		Theo quy định	Hiện có	Trên Đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Dưới Trung cấp	Theo quy định	Hiện có
2	Văn phòng UBND	13	13	6	7				3	3
3	Phòng Nội vụ	9	8	6	2				2	2
4	Phòng Tư pháp	6	6	0	6				2	1
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch	10	8	2	6				2	1
6	Phòng Quản lý đô thị	9	7	4	3				3	3
7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	7	7	2	5				2	2
8	Phòng Kinh tế	7	7	0	7				2	2
9	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	10	8	6	2				2	2
10	Phòng Văn hóa và Thông tin	6	6	1	5				2	2
11	Phòng Giáo dục và Đào tạo	10	8	6	2				2	2
12	Phòng Y tế	4	4	1	3				2	2
13	Thanh tra	5	6	2	4				2	2
III	QUẬN SON TRÁ	92	87	36	51				26	25
1	Lãnh đạo UBND quận	4	4	4					3	3
2	Văn phòng UBND quận	15	12	5	7				3	3
3	Phòng Y tế	3	3	1	2				1	1
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	9	9	3	6				2	2
5	Phòng Kinh tế	7	7	2	5				2	2
6	Phòng Tài nguyên và Môi trường	8	6	4	2				2	2

TT	Tên tổ chức	Số lượng		Trình độ chuyên môn					Số lượng cấp phó	
		Theo quy định	Hiện có	Trên Đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Dưới Trung cấp	Theo quy định	Hiện có
7	Phòng Quản lý đô thị	8	8	4	4				2	2
8	Phòng Nội vụ	8	8	2	6				2	2
9	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	8	7	1	6				2	2
10	Phòng Văn hóa và Thông tin	5	5	3	2				1	1
11	Phòng Tư pháp	6	6	3	3				2	2
12	Thanh tra	6	5	2	3				2	2
13	Phòng Giáo dục và Đào tạo	7	7	2	5				2	1
IV	QUẬN NGŨ HÀNH SƠN	80	78	32	46				27	27
1	Lãnh đạo UBND quận	4	4		4				3	3
2	Phòng Nội vụ	6	6	3	3				2	2
3	Phòng Tư pháp	5	5	2	3				2	2
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	9	9	5	4				2	2
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	7	6	4	2				2	2
6	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	6	6	2	4				2	2
7	Phòng Văn hóa và Thông tin	5	5	1	4				2	2
8	Phòng Giáo dục và Đào tạo	5	5	1	4				2	2
9	Phòng Y tế	3	3	1	2				1	1
10	Thanh tra quận	5	5	3	2				2	2
11	Văn phòng UBND	12	12	3	9				3	3

TT	Tên tổ chức	Số lượng		Trình độ chuyên môn					Số lượng cấp phó	
		Theo quy định	Hiện có	Trên Đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Dưới Trung cấp	Theo quy định	Hiện có
12	Phòng Kinh tế	6	5	3	2				2	2
13	Phòng Quản lý đô thị	7	7	4	3				2	2
V	QUẬN LIÊN CHIÊU	81	73	31	42				27	15
1	Lãnh đạo UBND quận	4	4	4					3	3
2	Văn phòng UBND quận	11	10	1	9				3	2
3	Phòng Nội vụ	7	5	4	1				2	1
4	Thanh tra	5	5	1	4				2	2
5	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	6	6	3	3				2	2
6	Phòng Tư pháp	5	5	1	4				2	2
7	Phòng Giáo dục và Đào tạo	7	7	3	4				2	2
8	Phòng Tài chính - Kế hoạch	8	8	1	7				2	2
9	Phòng Quản lý đô thị	7	5	4	1				2	2
10	Phòng Kinh tế	6	5	1	4				2	2
11	Phòng Tài nguyên và Môi trường	7	6	3	3				2	2
12	Phòng Y tế	3	3	3					1	1
13	Phòng Văn hóa và Thông tin	5	4	2	2				2	2
VI	QUẬN CẨM LỆ	85	79	36	43				27	27
1	Lãnh đạo UBND quận	4	3	3	0				3	3
2	Văn phòng UBND	9	8	1	7				2	2

TT	Tên tổ chức	Số lượng		Trình độ chuyên môn					Số lượng cấp phó	
		Theo quy định	Hiện có	Trên Đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Dưới Trung cấp	Theo quy định	Hiện có
3	Phòng Nội vụ	8	8	5	3				3	3
4	Phòng Tư pháp	5	5	2	3				2	2
5	Thanh tra	5	4	2	2				2	2
6	Phòng Tài chính - Kế hoạch	9	9	4	5				2	2
7	Phòng Kinh tế	6	6	5	1				2	2
8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	8	8	5	5				2	2
9	Phòng Quản lý đô thị	8	8	3	5				2	2
10	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	7	7	4	3				2	2
11	Phòng Giáo dục và Đào tạo	8	6	2	4				2	2
12	Phòng Văn hóa và Thông tin	5	5	2	3				2	2
13	Phòng Y tế	3	2	0	2				1	1



Phụ lục VII

THỐNG KÊ KẾT QUẢ BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, CÁCH CHỨC, ĐIỀU ĐỘNG, LUẬN CHUYÊN, BIỆT PHÁI CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH QUẬN, PHƯỜNG, NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND QUẬN THUỘC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Báo cáo số 1848/BC-BKHĐT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Nội dung	Tổng số	Chức vụ	
			Chủ tịch/Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận	Phó Chủ tịch/Cấp phó cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận
UBND quận	1 Số được bổ nhiệm	21	7	14
	2 Số miễn nhiệm			
	3 Số được điều động	4		4
	4 Số được luân chuyển			
	5 Số được biệt phái			
	6 Số bị cách chức	2	1	1
	7 Số chức danh còn khuyết (chưa bổ nhiệm)	2		2
UBND phường	1 Số được bổ nhiệm	123	41	82
	2 Số miễn nhiệm			
	3 Số được điều động	18	5	13
	4 Số được luân chuyển	1	1	0
	5 Số được biệt phái			
	6 Số bị cách chức			
	7 Số chức danh còn khuyết (chưa bổ nhiệm)	2	1	1
Cơ quan chuyên môn thuộc quận	1 Số được bổ nhiệm	112	34	78
	2 Số miễn nhiệm			
	3 Số được điều động	19	10	9
	4 Số được luân chuyển	3	1	2
	5 Số được biệt phái			
	6 Số bị cách chức			
	7 Số chức danh còn khuyết (chưa bổ nhiệm)	12	4	8



Phụ lục VIII

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CỦA UBND PHƯỜNG VÀ CBCC PHƯỜNG THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Báo cáo số 1848/BC-BKHĐT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG		TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN				
		THEO QUY ĐỊNH	HIỆN CÓ	TRÊN ĐẠI HỌC	ĐẠI HỌC	CAO ĐẲNG	TRUNG CẤP	DƯỚI TRUNG CẤP
I	Công chức	674	632	146	483	0	3	0
1	Chủ tịch UBND	45	43	31	12	0	0	0
2	Phó Chủ tịch UBND	90	89	41	48	0	0	0
3	Văn phòng - Thống kê	119	117	19	98	0	0	0
4	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	98	93	15	78	0	0	0
5	Tài chính - Kế toán	90	68	5	63	0	0	0
6	Tư pháp - Hộ tịch	93	85	12	73	0	0	0
7	Văn hóa - Xã hội	94	92	9	83	0	0	0
8	Chỉ huy trưởng quân sự	45	45	14	28	0	3	0
II	Cán bộ	301	290	75	195	9	9	3
1	Bí thư Đảng ủy	45	45	34	11	0	0	0
2	Phó Bí thư đảng ủy	45	44	13	31	0	0	0
3	Chủ tịch UBMTTQ	45	45	8	35	0	2	0
4	Chủ tịch Hội Nông dân	31	30	5	23	0	2	0
5	Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	45	43	8	34	1	0	0
6	Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ	45	45	7	38	0	0	0
7	Chủ tịch Hội cựu chiến binh	45	38	0	23	8	5	3

Phụ lục IX-A

**THỐNG KÊ VIỆC TUYỂN DỤNG, BỔ NHIỆM CÔNG CHỨC PHƯỜNG THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHI THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM TỶ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ**

(Kèm theo Báo cáo số 1848 /BC-BKHĐT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Công chức	Tổng số (từ 01/7/2021 đến 30/4/2023)	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
	TỔNG THỰC HIỆN 6 QUẬN				
	Công chức lãnh đạo, quản lý	146	134	9	3
	Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	64	0	0	64
1	QUẬN HẢI CHÂU				
	Công chức lãnh đạo, quản lý	39	39	0	0
	Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	23			23
2	QUẬN THANH KHÊ				
	Công chức lãnh đạo, quản lý	30	30	0	0
	Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	9		0	9
3	QUẬN SƠN TRÀ				
	Công chức lãnh đạo, quản lý	25	20	3	2

TT	Công chức	Tổng số (từ 01/7/2021 đến 30/4/2023)	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
	Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	19	0	0	19
4	QUẬN NGŨ HÀNH SƠN				
	Công chức lãnh đạo, quản lý	14	12	1	1
	Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	0	0	0	0
5	QUẬN LIÊN CHIÊU				
	Công chức lãnh đạo, quản lý	19	15	4	0
	Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	6	0		6
6	QUẬN CẨM LỆ				
	Công chức lãnh đạo, quản lý	19	18	1	0
	Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	7	0	0	7

TT	Công chức	Xếp ngạch			Năng ngạch	Điều động	Luân chuyển	Biệt phái	Cử đi đào tạo, bồi dưỡng
		Cán sự	Chuyên viên	Chuyên viên chính					
	Công chức lãnh đạo, quản lý	0	11	0	0	3	0	0	0
	Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	1	46	0	0	1	0	0	0
5	QUẬN LIÊN CHIÊU								
	Công chức lãnh đạo, quản lý	0	13	1	0	0	0	0	1
	Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	1	58	0	0	0	0	0	1
6	QUẬN CẨM LỆ								
	Công chức lãnh đạo, quản lý	0	18	0	0	3	0	0	6
	Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	1	69	0	0	4	0	0	9

Phụ lục X

THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN, ĐỐI THOẠI TRỰC TIẾP VÀ GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA NHÂN DÂN TẠI QUẬN, PHƯỜNG THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Báo cáo số 1848/BC-BKHĐT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Nội dung	Tổng số (từ 01/7/2021 đến 30/4/2023)	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	
Quận	1	Số lần tổ chức tiếp công dân tại trụ sở UBND	3.725	795	2.348	582
	2	Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND quận với Nhân dân	60	15	26	19
	3	Số đơn thư khiếu nại, tố cáo	395	60	261	74
	-	Số đơn thư đã tiếp nhận	395	60	261	74
	-	Số đơn thư đã được giải quyết	364	49	252	63
Phường	1	Số lần tổ chức tiếp công dân tại trụ sở UBND	4.918	1.646	2.237	1.035
	2	Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND phường với Nhân dân	165	60	76	29
	3	Số đơn thư khiếu nại, tố cáo	449	178	232	39
	-	Số đơn thư đã tiếp nhận	449	178	232	39
	-	Số đơn thư đã được giải quyết	442	178	232	32

Phụ lục XI

THỐNG KÊ KẾT QUẢ CUNG CẤP, CÔNG BỐ CÁC QUY ĐỊNH, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC ĐẾN NHÂN DÂN TẠI CÁC QUẬN, PHƯỜNG THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Báo cáo số 1848/BC-BKHĐT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



TT	Nội dung	Tổng số (từ 01/7/2021 đến 30/4/2023)	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	
Quận	1	Niêm yết tại trụ sở UBND quận và các khu trung tâm	679	235	246	198
	2	Thông báo trên hệ thống PT-TH quận	2.310	887	965	458
	3	Đăng trên Cổng thông tin điện tử của quận và các báo	2.952	1.099	1.362	491
	4	Gửi văn bản đến tổ dân phố	814	368	388	58
	5	Hình thức khác	12.778	3.938	4.451	4.389
Phường	1	Niêm yết tại trụ sở UBND phường và các khu trung tâm	9.298	3.536	3.984	1.778
	2	Thông báo trên hệ thống PT phường	4.410	1.749	1.964	697
	3	Đăng trên Cổng thông tin điện tử của phường và các báo	9.368	4.181	3.999	1.188
	4	Gửi văn bản đến tổ dân phố	16.273	6.934	6.678	2.661
	5	Hình thức khác	2.958	968	1.193	797



Phụ lục XII

THỐNG KÊ CÁC CUỘC GIÁM SÁT CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ TẠI QUẬN, PHƯỜNG THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Báo cáo số 1848 /BC-BKHĐT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Nội dung	Tổng số (từ 01/7/2021 đến 30/4/2023)	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
A	CÁC CUỘC GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA UBND QUẬN, UBND PHƯỜNG				
Quận	1 Giám sát XH của MTTQ, các đoàn thể cùng cấp				
	- Số cuộc giám sát	147	43	74	30
	- Số lượng các kiến nghị sau giám sát	391	94	245	52
	- SL kiến nghị đã được giải quyết	391	99	245	47
Phường	1 Giám sát XH của MTTQ, các đoàn thể cùng cấp				
	- Số cuộc giám sát	694	221	352	121
	- Số lượng các kiến nghị sau giám sát	730	254	428	48
	- SL kiến nghị đã được UBND giải quyết	763	254	426	83
	2 Giám sát của Ban Thanh tra nhân dân và của Nhân dân				
	- Số cuộc giám sát	843	270	399	174
	- Số lượng các kiến nghị sau giám sát	414	114	235	65
	- SL kiến nghị đã được giải quyết	405	114	235	56

TT	Nội dung	Tổng số (từ 01/7/2021 đến 30/4/2023)	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
B	CÁC CUỘC GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA TAND, VKSND QUẬN				
1	Giám sát XH của MTTQ, các đoàn thể cùng cấp				
-	Số cuộc giám sát	47	17	20	10
-	Số lượng các kiến nghị sau giám sát	52	12	26	14
-	SL kiến nghị đã được giải quyết	52	12	26	14



Phụ lục XIII

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA NHÂN DÂN, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ- XÃ HỘI ĐẾN UBND QUẬN, UBND PHƯỜNG TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Báo cáo số 1848/BC-BKHĐT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT		Nội dung	Tổng số (từ 01/7/2021 đến 30/4/2023)	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Quận	1	Số lượng kiến nghị, đề xuất của Nhân dân và của doanh nghiệp	1.610	430	925	255
	-	Số kiến nghị, đề xuất đã tiếp nhận	1.610	430	925	255
	-	Số kiến nghị, đề xuất đã giải quyết	1.565	421	912	232
	2	SL kiến nghị, đề xuất của UBMTTQ, các tổ chức CT-XH cùng cấp	512	212	225	75
	-	Số kiến nghị, đề xuất đã tiếp nhận	512	212	225	75
	-	Số kiến nghị, đề xuất đã giải quyết	507	209	223	75
Phường	1	Số lượng kiến nghị, đề xuất của Nhân dân và của doanh nghiệp	5.880	1.922	3.075	883
	-	Số kiến nghị, đề xuất đã tiếp nhận	5.880	1.922	3.075	883
	-	Số kiến nghị, đề xuất đã giải quyết	5.852	1.913	3.064	875
	2	SL kiến nghị, đề xuất của UBMTTQ, các tổ chức CT-XH cùng cấp	1.527	558	745	224
	-	Số kiến nghị, đề xuất đã tiếp nhận	1.527	558	745	224
	-	Số kiến nghị, đề xuất đã giải quyết	1.490	546	723	221



Phụ lục XIV

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ, ĐỘT XUẤT CỦA UBND CẤP TRÊN TRỰC TIẾP ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA UBND QUẬN, UBND PHƯỜNG TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Báo cáo số 1848 /BC-BKHĐT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT		Nội dung	Tổng số (từ 01/7/2021 đến 30/4/2023)	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Quận	1	Các cuộc kiểm tra định kỳ, theo kế hoạch của UBND cấp trên trực tiếp	126	49	59	18
	2	Các cuộc kiểm tra đột xuất của UBND cấp trên trực tiếp	12	5	5	2
	3	Các hình thức kiểm tra khác	26	7	15	4
Phường	1	Các cuộc kiểm tra định kỳ, theo kế hoạch của UBND cấp trên trực tiếp	257	90	122	45
	2	Các cuộc kiểm tra đột xuất của UBND cấp trên trực tiếp	105	54	37	14
	3	Các hình thức kiểm tra khác	64	20	29	15



Phụ lục XV

THÔNG KÊ TÌNH HÌNH THU - CHI NGÂN SÁCH CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG,

Kèm theo Báo cáo số 1848/BC-BKHĐT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

TT	Nội dung	Năm 2021 (Tỷ đồng)			Năm 2022 (Tỷ đồng)		
		Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện (*)	Tỷ lệ (%)
1	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (BTC giao)	21.142	23.090	109%	19.608	24.360	124%
2	Thu ngân sách địa phương	17.964	34.912	194%	15.808	34.270	217%
3	Chi ngân sách địa phương	16.656	34.217	205%	15.937	17.642	111%

Ghi chú: (*) Tạm xác định đến hết thời gian chính lý (số liệu chưa quyết toán).



Phụ lục XVI

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TẠI THÀNH PHỐ

(Kèm theo Báo cáo số 1848/BC-BKHĐT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội	Kế hoạch	Kết quả	Tỷ lệ %
	Năm 2022			
1	Tổng sản phẩm xã hội trên địa bàn (GRDP, giá so sánh 2010)	tăng 6-7%	tăng 14,05%	Vượt KH
2	Giá trị gia tăng khu vực dịch vụ	tăng 5-6%	tăng 17,9%	Vượt KH
3	Giá trị gia tăng khu vực công nghiệp - xây dựng	tăng 6-7%	tăng 6,4%	Đạt KH
4	Giá trị gia tăng khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản	tăng 2-3%	tăng 3,4%	Vượt KH
5	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	tăng 9-10%	tăng 15,8%	Vượt KH
6	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	tăng 3-5%	tăng 3,1%	Đạt KH
7	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn (giá hiện hành)	tăng 6-7%	tăng 11,5%	Vượt KH
8	Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các ngành kinh tế	tăng 4%	tăng 14,1%	Vượt KH
9	Tỷ lệ lực lượng lao động đã qua đào tạo (có bằng cấp, chứng chỉ)	đạt 50,6%	đạt 47,7%	Không đạt KH
10	Tỷ suất sinh thô	tăng 0,05‰	tăng 0,05‰	Đạt KH
11	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều còn sức lao động đến cuối năm (theo chuẩn thành phố)	giảm còn 1,99%	giảm còn 2,14%	Không đạt KH
12	Gọi công dân nhập ngũ	100% chỉ tiêu kế hoạch	100% chỉ tiêu kế hoạch	Đạt KH
	Năm 2021			
1	Tổng sản phẩm xã hội trên địa bàn (GRDP, giá so sánh 2010)	tăng 6%	tăng 0,18%	Không đạt KH

TT	Các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội	Kế hoạch	Kết quả	Tỷ lệ %
2	Giá trị gia tăng khu vực dịch vụ	tăng 5-6%	tăng 1,24%	Không đạt KH
3	Giá trị gia tăng khu vực công nghiệp - xây dựng	tăng 6-7%	giảm 2,13%	Không đạt KH
4	Giá trị gia tăng khu vực nông, lâm nghiệp - thủy sản	tăng 3-4%	giảm 2,38%	Không đạt KH
5	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	tăng 6-7%	tăng 15,4%	Vượt KH
6	Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	đạt và vượt dự toán HDND TP giao	bằng 97,9% dự toán HDND thành phố giao	Không đạt KH
7	Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội	tăng 6-7%	giảm 8,9%	Không đạt KH
8	Tỷ lệ tạo việc làm tăng thêm	4,50%	0,81%	Không đạt KH
9	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	62%	62%	Đạt KH
10	Tỷ suất sinh thô	tăng 0,05%	tăng 0,03%	Không đạt KH
11	Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm (chuẩn mới đa chiều)	giảm còn 1,04%	giảm còn 1,5%	Không đạt KH
12	Gọi công dân nhập ngũ	100% chỉ tiêu kế hoạch	100% chỉ tiêu kế hoạch	Đạt KH



Phụ lục XVII

THỐNG KÊ CÁC VĂN BẢN QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND QUẬN, UBND PHƯỜNG

(Kèm theo Báo cáo số 1848/BC-BKHĐT ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Nội dung	Tổng số (từ 01/7/2021 đến 30/4/2023)	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Quận	Quyết định của UBND, trong đó:				
	1 - Văn bản quy phạm pháp luật	2	2	0	0
	- Văn bản hành chính	36.216	14.455	18.526	3.235
	2 Quyết định của Chủ tịch UBND	74.991	39.615	29.417	5.959
	3 Chỉ thị, Công văn chỉ đạo, hướng dẫn	38.038	12.451	19.145	6.442
	4 Văn bản khác	26.847	6.739	15.056	5.052
Phường	1 Quyết định của UBND	37.238	15.816	17.222	4.200
	2 Quyết định của Chủ tịch UBND	52.718	17.786	26.575	8.357
	3 Chỉ thị, Công văn chỉ đạo, hướng dẫn	78.527	26.197	40.232	12.098
	4 Văn bản khác	84.327	30.161	40.476	13.690